Kinh Pháp Cú Bắc Truyền (Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh)

Kinh Pháp Cú — các bản dịch & giảng giải

Nguồn: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh, daitangkinh.org Hiệu đính: Bình Anson, Perth, Western Australia Phiên bản: 25/04/2020 9:35 PM

MỤC LỤC Bài tựa 5

Quyển Thượng Phẩm 1: VÔ THƯỜNG ..... 9 Phẩm 2: GIÁO HỌC ..... 13 Phẩm 3: ĐA VĂN ..... 18 Phẩm 4: ĐỐC TÍN ..... 22 Phẩm 5: GIỚI THẬN ..... 26 Phẩm 6: DUY NIỆM..... 29 Phẩm 7: TỪ NHÂN..... 32 Phẩm 8: NGÔN NGỮ ..... 36 Phẩm 9: SONG YẾU ..... 39 Phẩm 10: PHÓNG DẬT ..... 43 Phẩm 11: TÂM Ý ..... 47 Phẩm 12: HOA HƯƠNG ..... 50 Phẩm 13: NGU ÁM ..... 53 Phẩm 14: MINH TRIẾT ..... 57 Phẩm 15: LA HÁN ..... 60 Phẩm 16: THUẬT THIÊN ..... 62 Phẩm 17: ÁC HÀNH ..... 65 Phẩm 18: ĐAO TRƯỢNG ..... 69 Phẩm 19: LÃO MẠO ..... 72 Phẩm 20: ÁI THÂN..... 75 Phẩm 21: THẾ TỤC 78

Quyển Hạ Phẩm 22: THUẬT PHẬT ..... 82 Phẩm 23: AN NINH ..... 86 Phẩm 24: HIẾU HỶ ..... 89 Phẩm 25: PHẪN NỘ ..... 92 Phẩm 26: TRẦN CẤU ..... 97 Phẩm 27: PHỤNG TRÌ ..... 101 Phẩm 28: ĐẠO HẠNH ..... 105 Phẩm 29: QUẢNG DIỄN ..... 110 Phẩm 30: ĐỊA NGỤC ..... 113 Phẩm 31: TƯỢNG DỤ ..... 116 Phẩm 32: ÁI DỤ ..... 120 Phẩm 33: LỢI DƯỠNG ..... 126 Phẩm 34: SA-MÔN ..... 130 Phẩm 35: PHẠM CHÍ ..... 136 Phẩm 36: NÊ-HOÀN ..... 143 Phẩm 37: SINH TỬ ..... 150 Phẩm 38: ĐẠO LỢI ..... 154 Phẩm 39: KIẾT TƯỜNG..... 158

BÀI TỰA KINH PHÁP CÚ Kệ Đàm Bát (Dhammapāda) là yếu nghĩa của các kinh. Đàm là lời pháp. Bát là câu. Kinh Pháp Cú có những bộ khác nhau. Có bộ 900 kệ, 700 kệ, 500 kệ.

Kệ là lời tóm tắt, như bài thơ, bài tụng. Kệ này do Đức Phật thấy sự việc mà làm, không phải nói một lần, đều có đầu đuôi, rải rác trong các kinh. Đức Phật là Bậc Nhất Thiết Trí, đại nhân từ, thương xót chúng sinh nên xuất hiện trong thế gian, mở bày đạo nghĩa

để giải thoát cho mọi người. Mười hai phần giáo tổng quát yếu nghĩa, phân riêng ra làm một số bộ. Bốn bộ A-hàm, sau khi Phật diệt độ, do A-nan truyền, bất kỳ quyển dài ngắn đều được nêu: “Nghe sự việc như vậy, Phật ở chỗ ấy thuyết giảng lời này.” Sau này, Sa-môn ở năm bộ đều tự trích kệ sáu câu, bốn câu trong các kinh, theo ý nghĩa mà xếp riêng vào từng phẩm, so với mười hai phần giáo có sự thêm bớt, gọi theo tên riêng không thích đáng, nên gọi là kinh Pháp Cú.

Các kinh là lời pháp, pháp cú do lời pháp kết thành. Gần đây, Cát Thị truyền 700 kệ. Ý nghĩa của kệ rất sâu, người dịch khó lột phần hồn. Đức Phật khó được gặp, giáo pháp khó được nghe, chư Phật đều xuất thế ở Thiên trúc. Ngôn ngữ, âm điệu của Thiên trúc và Hán khác nhau. Sách là sách Thiên trúc, lời là lời Thiên trúc, danh nghĩa bất đồng, truyền thật không dễ. Duy ngày trước, có Giám điều An hầu Thế Cao, Đô úy Phật Điều dịch Phạm văn ra Tần văn, đạt được ý, việc này khó theo được. Sau này, người lưu truyền tuy không đạt

được phần sâu kín, nhưng vẫn còn quý ở chỗ nói lên được đại ý.

Ban đầu, Duy-kỳ-nan từ Thiên trúc, vào năm Hoàng vũ thứ ba, đến Vũ xương. Tôi nhận bản 500 kệ này, thỉnh đồng đạo là Trúc Tương Diễm dịch. Tương Diễm tuy giỏi Thiên trúc ngữ, nhưng chưa thông Hán. Lời nói ra, hoặc được Phạn ngữ, hoặc dùng nghĩa nói ra âm, tuy được chân thật nhưng còn hiềm văn từ chất phác không nhã. Duy-kỳ-nan nói: “Phật dạy y vào nghĩa lý, không cần văn vẻ, giữ được giáo nghĩa, không cần bề ngoài. Người truyền kinh cần phải dễ hiểu, đừng cho mất ý nghĩa, đấy chính là thiện.” Cử tọa, có người nói: “Lão thị có nói, lời hay thì không đáng tin, lời đáng tin thì không hay.” Trọng Ni cũng nói: “Sách không hết lời, lời không hết ý.” Điều này nói rõ ý của Thánh nhân sâu xa không cùng.

Nay truyền nghĩa tiếng Phạm, nên đúng với kinh. Thế nên, người nhận kệ dịch, chú trọng tu sửa nghĩa chính, không thêm văn sức. Dịch chỗ nào không hiểu thì bỏ chứ không truyền. Thế nên có sự thất thoát vì những điều không nêu ra được. Nhưng, văn từ tuy chất phát mà ý chỉ thâm sâu. Văn tóm gọn mà nghĩa rộng liên hệ với các kinh. Từng bài có câu, có nghĩa. Tại Thiên trúc, người mới tiến tu đạo nghiệp, không học Pháp cú gọi là vượt trình tự. Đây chính là pháp làm lớn dần cho người mới học, kho chứa uyên áo cho kẻ đã vào sâu. Có thể thoát khỏi mê mờ, hiểu rõ đúng sai, làm cho người tự đứng vững, học tuy ít nhưng lợi ích rộng lớn, thật là pháp cốt yếu vi diệu.

Xưa, khi truyền kinh này, có chỗ không hiểu, mời Tương Diễm đến, nhờ hỏi những kệ này, lại được 13 phẩm, hiệu đính theo bản cổ, có chỗ tăng thêm. Xếp theo thứ tự phẩm mục thành một bộ 39 thiên, 752 kệ. Có nhiều bổ ích, giúp học vấn rộng thêm vậy.

Chi Khiêm cẩn bút

KINH PHÁP CÚ (T 210) Tuyển soạn: Tôn giả Pháp Cứu. Hán dịch: Đời Ngô, Sa-môn Duy-kỳ-nan, người xứ Thiên trúc.

QUYỂN THƯỢNG

Phẩm 1: VÔ THƯỜNG (có 21 bài kệ)

Phẩm Vô Thường dạy
Tỉnh ngộ dục loạn
Mạng sống khó giữ
Đạo pháp là chân.
Tỉnh giấc ngủ nghỉ
Ý nên hoan hỷ
Nghe lời ta đọc
Những lời Phật dạy. 1
Các hành vô thường
Là pháp thay đổi
Đã sinh phải chết
Tịch diệt an lạc. 2
Như người thợ gốm
Nặn lu vò đất
Rồi chúng phải bể
Mạng người cũng vậy. 3
Dòng sông chảy xiết
Đi không trở lại
Mạng người cũng vậy
Già không trẻ lại. 4
Như người cầm gậy
Chăn bò đi ăn
Già chết cũng vậy
Lùa mạng sống đi. 5
Trăm ngàn vô số
Nam nữ giàu sang
Tài sản rất nhiều
Nhưng vẫn phải chết. 6
Ngày đêm, đời sống
Sinh mạng giảm dần
Tuổi thọ tiêu hao
Như nước vũng cạn. 7
Thường phải bị đoạn
Cao phải bị rơi
Hợp phải chia lìa
Sống phải có chết. 8
Chúng sinh xung đột
Tự hại mạng mình

Tự làm tự đọa
Tự chịu họa phước. 9
Già bị đau khổ
Chết tâm ý lìa
Tham luyến gia đình
Luân hồi không dứt. 10
Than ôi! Già đến
Nhan sắc suy tàn
Ít khi vừa ý
Già bị lệ thuộc. 11
Tuy sống trăm năm
Rồi cũng phải chết
Già cả chán ngán
Bệnh hoạn suốt đời. 12
Ngày nay đã qua
Mạng sống giảm bớt
Như cá ít nước
Có vui sướng gì. 13
Già thì hết đẹp
Bệnh hoạn phá hoại
Thân hình suy tàn
Tất nhiên phải chết. 14
Thân này chẳng quý
Nơi chảy nhơ nhớp
Bệnh tật trói buộc
Bị nạn già chết. 15
Tham dục phóng đãng
Phát triển phi pháp
Không biết thịnh suy
Mạng sống vô thường. 16
Không thể nhờ con
Hay nhờ cha anh
Thần chết đến bắt
Chẳng ai cứu được. 17
Ngày đêm lười biếng
Già vẫn tham dâm
Có tiền không thí
Không học Phật pháp
Có bốn tệ này

Là tự hại mình. 18
Không lên trời xuống biển
Chẳng trốn vào giữa núi
Không có địa phương nào
Sống mãi không bị chết. 19
Việc này ta đã làm
Ta sẽ làm như vậy
Người vì nó quấy nhiễu
Sống trong khổ già chết. 20
Biết vậy, tự an tịnh
Đời sống này tận cùng
Tỳ-kheo phá binh ma
Giải thoát khỏi sinh tử. 21

Phẩm 2: GIÁO HỌC (có 29 bài kệ)

Phẩm Giáo Học này
Hướng dẫn tu hành
Giải trừ ngu si
Được thấy đạo sáng.
Hãy thức! Chớ ngủ nữa
Loài rận ốc ve mọt
Ẩn náu trong bất tịnh
Mê hoặc cho là thân. 22
Như thân bị vết thương
Tâm như trẻ bị đau
Gặp những ách nạn này
Sao yên tâm nằm ngủ? 23
Biết vậy, không phóng dật
Làm thiện, học pháp thiện
Do đó không có khổ
Chánh niệm trừ ý ác. 24
Chánh kiến học tập tăng
Làm sáng cho thế gian
Sống phước đức tăng trưởng
Chết không đọa cảnh ác. 25
Chớ học pháp nhỏ
Khỏi tin tà kiến
Không sống phóng đãng
Ý dục không tăng. 26

Khéo tu, hành pháp
Học tập, giữ giới
Hành đạo không khổ
Đời đời an ổn. 27
Siêng học, giữ thân
Cẩn thận ý, lời
Là đến bất tử
Tịch diệt được an. 28
Chớ học phi pháp
Hành theo chánh pháp
Đã biết phải nhớ
Thì diệt hết lậu. 29
Pháp lợi ích thân
Đưa đến chỗ thiện
Biết vậy siêng làm
Là bậc Hiền minh. 30
Hiểu rõ thật nghĩa
Học đạo vững chắc
Đoạn diệt tham dục
Không còn sinh nữa. 31
Vững theo hướng đúng
Học đúng chánh pháp
Từ đó hiểu nghĩa
Ghi nhớ thực hành. 32
Trước học đoạn ái
Phế vua, hai quan
Đuổi kẻ tùy tùng
Đạo nhân bậc thượng. 33
Không bạn bằng mình
Không có bạn lành
Thà thiện một mình
Không bạn kẻ ngu. 34
Thích giới, học hành
Bè bạn làm gì
Một mình an lạc
Như voi hoang dã. 35
Giới, văn đều đủ
Bậc hiền song toàn
Giới thơm, học rộng

Học hành như thật. 36
Học trước hộ giới
Thông suốt mở đóng
Cho nhưng không nhận
Tinh tấn chớ lười. 37
Người nào sống trăm năm
Tà kiến tâm không thiện
Không bằng sống một ngày
Tinh tấn học chánh pháp. 38
Người nào sống trăm năm
Thờ lửa tu tà thuật
Không bằng trong khoảng khắc
Trì giới phúc thắng hơn. 39
Làm được mới nói ra
Không làm, chớ nói suông
Hư ngụy không thành tín
Bậc trí tránh thật xa. 40
Học trước cần phải hiểu
Quan sát rõ đúng sai
Hiểu đúng mới dạy người
Tuệ sáng không mê lầm. 41
Đội tóc học đạo tà
Áo cỏ, tâm tham dục
Mê mờ không biết đúng
Như điếc nghe âm nhạc. 42
Học cần bỏ ba ác
Dùng thuốc trừ các độc
Trượng phu vượt sinh tử
Như rắn lột vỏ cũ. 43
Học đến quảng bác
Trì giới thanh tịnh
Hai đời được khen
Sở nguyện thành tựu. 44
Học vấn tầm thường
Trì giới thiếu sót
Hai đời chịu khổ
Bản nguyện không thành. 45
Học vấn có hai
Thân bậc đa văn

Hiểu đúng nghĩa thật
Tuy khổ, không sai. 46
Lúa ma hại lúa
Đa dục hại học
Cào sạch các ác
Thu hoạch được nhiều. 47
Nghĩ kỹ mới nói
Lời không thô bạo
Nói đúng pháp, nghĩa
Lời chẳng nghịch nhau. 48
Học giỏi không phạm
Sợ pháp, biết cấm
Biết tận việc nhỏ
Giới không hậu hoạn. 49
Viễn ly tội phước
Chuyên thành phạm hạnh
Trọn đời tự giữ
Mới gọi học giỏi. 50

Phẩm 3: ĐA VĂN (có 19 bài kệ)

Phẩm Đa Văn này
Khuyến khích học tập
Học nhiều thành Thánh
Tự đến Chánh giác.
Đa văn, sức thật vững
Lấy pháp làm tường rào
Tinh tấn, không gì phá
Từ đó giới tuệ thành. 51
Đa văn làm chí sáng
Đã sáng trí tuệ tăng
Trí sáng hiểu nghĩa rộng
Hiểu nghĩa hành đúng pháp. 52
Đa văn trừ lo buồn
Sống hân hoan trong định
Giỏi giảng pháp cam lộ
Tự chứng đắc Niết-bàn. 53
Từ nghe biết Pháp luật
Giải nghi, được chánh kiến
Nhờ nghe bỏ tà pháp

Hành đến chỗ bất tử. 54
Nhờ thầy giỏi, thấy đạo
Giải nghi nên học sáng
Làm tăng trưởng thanh tịnh
Phụng trì được Pháp tạng. 55
Ghi nhớ thì hiểu nghĩa
Hiểu thì giới thanh tịnh
Người thọ pháp trì pháp
Từ đó mau được an. 56
Kẻ hiểu biết ít nhiều
Tự đại, kiêu với người
Như kẻ mù cầm đuốc
Soi người, chẳng sáng mình. 57
Người cầu tước vị, tài
Giàu sang và phước trời
Các sức mạnh thế gian
Đa văn là bậc nhất. 58
Vua cung kính Đa văn
Thiên trên trời cũng vậy
Đa văn kho báu nhất
Là giàu nhất, mạnh nhất. 59
Bậc trí vẫn chịu khuất
Bậc tin đạo cũng mến
Vua người, trời Thích, Phạm
Đều kính trọng Đa văn. 60
Tiên nhân kính Đa văn
Huống chi người phú quý
Vậy lấy tuệ làm quý
Đáng lễ, chẳng gì hơn. 61
Kính mặt trời vì sáng
Thờ cha vì ân nặng
Thờ vua vì quyền lực
Vì học thờ Đạo nhân. 62
Vì mạng cầu thầy thuốc
Muốn thắng dựa kẻ mạnh
Pháp tại nơi trí tuệ
Phước làm sáng đời đời. 63
Xét bạn ở mưu tính
Phân biệt bạn khi gấp

Xem vợ, lúc thú vui
Biết kẻ trí theo lời. 64
Đa văn lợi đời này
Vợ con, anh em, bạn
Phước đến tận đời sau
Học nhiều thành Thánh trí. 65
Muốn trừ hết ưu buồn
Và không còn tai họa
Được an ổn kiết tường
Nên thờ bậc Đa văn. 66
Bị búa khổ chém sâu
Bị tên ngu bắn trúng
Sức mạnh không thể nhổ
Chỉ nhờ Đa văn trừ. 67
Mù nhờ học có mắt
Tối nhờ học được đuốc
Hướng dẫn người thế gian
Như sáng dẫn người mù. 68
Vậy nên phải trừ si
Bỏ kiêu mạn giàu sang
Theo học bậc Đa văn
Mới đúng là chứa đức. 69

Phẩm 4: ĐỐC TÍN (có 18 bài kệ)

Phẩm Đốc Tín dạy
Gốc việc học đạo
Quả do nhân chánh
Đi không quay lại.
Tín tàm giới ý tài
Pháp này bậc Thiện khen
Đạo này minh trí dạy
Theo đúng sinh cõi trời. 70
Ngu không tu Thiên hạnh
Không khen, không bố thí
Tin thí, giúp làm thiện
Từ đó đạt an ổn. 71
Chân nhân tín đứng đầu
Niệm pháp này an ổn
Gần tín ý cao thượng

Biết sống, sống Hiền thiện. 72
Tín làm đắc đạo
Pháp đến diệt độ
Từ nghe được trí
Đến chỗ sáng suốt. 73
Tín vượt vực sâu
Niệm định lái thuyền
Tinh tấn trừ khổ
Tuệ đến bờ kia. 74
Người có tín hạnh
Được bậc Thánh khen
Bậc vui vô vi
Giải thoát tất cả. 75
Tín cùng với giới
Trí tuệ tu hành
Trượng phu diệt sân
Thoát khỏi vực trần. 76
Tín làm giới vững
Trí tuệ phát sinh
Nơi nào tu hành
Chỗ ấy được lợi. 77
So lợi trong đời
Tuệ tín sáng suốt
Là tài bảo quý
Gia sản không bền. 78
Muốn thấy sự thật
Phải nghe giảng pháp
Xả bỏ tham lam
Đây chính là tín. 79
Tín vượt qua sông
Phước tín khó đoạt
Tín không bị trộm
Sa-môn sống vui. 80
Bất tín không học
Soi mói lời chánh
Như lấy nước suối
Quậy cả bùn lên. 81
Hiền học tập trí
Suy nghĩ, không chê

Như khéo lấy nước
Múc chỗ dòng trong. 82
Tín không gây nhiễm
Dạy đức cho người
Tốt đẹp thì học
Tránh xa xấu ác. 83
Tín là chiếc xe
Chở ta không hư
Như điều voi lớn
Tự điều tối thượng. 84
Tín tài, giới tài
Tàm tài, quý tài
Văn tài, thí tài
Tuệ là bảy tài. 85
Từ tín giữ giới
Thanh tịnh quán pháp
Lợi hành bằng tuệ
Phụng trì không quên. 86
Sống có tài này
Không luận nam nữ
Không bao giờ nghèo
Bậc hiền biết đúng. 87

Phẩm 5: GIỚI THẬN (có 16 bài kệ)

Phẩm Giới Thận này
Dạy bảo đường chính
Cấm chế tà quấy
Sau không hối hận.
Người thường thanh tịnh
Giữ luật trọn đời
Tịnh tu thiện hạnh
Như vậy giới thành. 88
Bậc tuệ giữ giới
Phước do Tam bảo
Được khen và lợi
Sau hưởng Thiên lạc. 89
Thường xem giáo pháp
Giữ giới sáng ra
Thấy được chân thật

Sống trong an lành. 90
Trì giới sống an
Làm thân không phiền
Đêm ngủ yên lành
Thức dậy hoan hỷ. 91
Tu giới bố thí
Làm phước gây phước
Vui sống như vậy
Đạt đến an ổn. 92
Thiện gì trọn đời
Thiện gì an ổn
Của báu là gì
Gì trộm không lấy? 93
Giới an đến già
Giới thiện an ổn
Tuệ là của báu
Phước trộm không lấy. 94
Tỳ-kheo giữ giới
Thu nhiếp các căn
Ăn biết tiết độ
Ý luôn tỉnh giác. 95
Lấy giới trị tâm
Giữ ý chánh định
Trong học chỉ quán
Không quên chánh trí. 96
Minh triết giữ giới
Tư duy chánh trí
Hành đạo như vậy
Tự tịnh trừ khổ. 97
Dứt trừ cấu nhiễm
Diệt mạn không sinh
Trọn đời cầu pháp
Không rời đạo Thánh. 98
Hiểu Giới, Định, Tuệ
Giỏi chánh tư duy
Đã trừ hết cấu
Chẳng còn họa gì. 99
Vượt qua chấp trước
Không còn sinh lại

Thoát khỏi ma giới
Như nhật sáng trong. 100
Dối gạt phóng đãng
Tránh không thân cận
Hành Giới, Định, Tuệ
Đầy đủ không thiếu. 101
Trì giới thanh tịnh
Tâm không phóng dật
Chánh trí giải thoát
Không gặp chúng tà. 102
Giới đến chỗ thiện
Là đường Vô thượng
Vứt bỏ đường sai
Thoát ly ma giới. 103

Phẩm 6: DUY NIỆM (có 12 bài kệ)

Phẩm Duy Niệm dạy
Trước giữ thật rõ
Trong niệm hơi thở
Hiểu pháp hành đạo.
Niệm thở ra thở vào
Chánh tư duy đầy đủ
Thông suốt đầu đến cuối
An tịnh như Phật dạy. 104
Thế nên chiếu thế gian
Như mây tan trăng hiện
Động tĩnh học tư duy
Nằm ngồi luôn chánh niệm. 105
Tỳ-kheo sống chánh niệm
Trước lợi sau chiến thắng
Trước đắc, sau chắc thắng
Thoát không còn sinh tử. 106
Ai thấy ngay thân này
Do sáu xúc dẫn đầu
Tỳ-kheo thường nhất tâm
Thì tự chứng Niết-bàn. 107
Đã có các niệm này
Tự thân thường tinh tấn
Ai không làm như vậy

Không sao chứng đắc được. 108
Người làm theo bản hạnh
Vượt qua khổ vì ái
Ai chánh niệm tỉnh giác
Hiểu biết nhất tâm vui.
Tùy thời hành theo pháp
Vượt qua khổ già chết. 109
Tỳ-kheo hiểu tâm ý
Phải chánh niệm thế này
Dứt các niệm sinh tử
Vượt qua cảnh giới khổ. 110
Thường phải nghe diệu pháp
Tự giác ngộ ý mình
Tự giác là bậc Hiền
Không còn gặp luân hồi 111
Tương ứng với tỉnh giác
Ngày đêm siêng học hành
Nên hiểu đường cam lộ
Diệt các lậu không còn. 112
Người được lợi tốt đẹp
Nhờ quy y Phật pháp
Thế nên suốt ngày đêm
Thường niệm Phật, Pháp, Tăng. 113
Tự giác biết ý mình
Mới là đệ tử Phật
Thế nên ngày và đêm
Thường niệm Phật, Pháp, Tăng. 114
Niệm thân, niệm vô thường
Niệm giới, niệm bố thí
Ngày đêm luôn luôn niệm
Không, Vô nguyện, Vô tướng. 115
*

Phẩm 7: TỪ NHÂN (có 18 bài kệ)

Phẩm Từ Nhân này
Là pháp hành của
Đại nhân Thánh nhân
Đức tỏa vô lượng.
Nhân từ không giết
Thường hộ trì thân

Là nơi bất tử
An lạc không khổ. 116
Không giết là nhân
Cẩn thận lời, ý
Là nơi bất tử
An lạc không khổ. 117
Họ loạn, ta chính
Giữ lấy nhân từ
Nhẫn với phẫn nộ
Là bậc Phạm hạnh. 118
Thành thật từ tốn
Không nói thô ác
Không sân với họ
Là bậc Phạm hạnh. 119
Giữ đạo Từ bi
Không hại chúng sinh
Không gây phiền não
Là bậc Phạm hạnh. 120
Thường hành Từ bi
Sạch như lời Phật
Biết đủ, biết dừng
Thì thoát sinh tử. 121
Thiểu dục, hiếu học
Không mê vì lợi
Không phạm nhân từ
Đáng khen trên đời. 122
Nhân từ không hại
Tai họa không sinh
Người tranh nên khổ
Tuệ làm cho an. 123
Thân hiền, yêu khắp
Thương khắp chúng sinh
Thường hành tâm Từ
Đến đâu cũng an. 124
Nhân từ không tà
An tịnh không buồn
Chư Thiên hộ vệ
Trí giả ưa Từ. 125
Ngày đêm niệm Từ

Tâm không hà khắc
Không hại chúng sinh
Không có oán thù. 126
Không Từ, sát hại
Phạm giới, nói dối
Ngu không bố thí
Chẳng thương chúng sinh. 127
Rượu làm mất chí
Hành động phóng dật
Sau đọa ác đạo
Do không thành thật. 128
Tu nhân hành Từ
Bác ái giúp khắp
Mười một điều khen
Phước thường theo thân. 129
Ngủ yên, thức yên
Không thấy ác mộng
Trời hộ, người thương
Không bị độc, binh
Không nạn nước, lửa
Hiện tại được lợi
Đời sau sinh Thiên
Là mười một điều. 130
Ai niệm tâm Từ
Vô lượng không ngừng
Sinh tử giảm dần
Được lợi thoát đời. 131
Nhân không loạn chí
Từ làm hạnh tốt
Thương xót chúng sinh
Phước này vô lượng. 132
Giả sử trọn cuộc đời
Phục vụ khắp thiên hạ
Tế trời bằng ngựa voi
Thua một lần niệm Từ. 133

Phẩm 8: NGÔN NGỮ (có 12 bài kệ)

Phẩm Ngôn Ngữ này
Để ngăn ngừa miệng

Nói năng đàm luận
Phải đúng đạo lý.
Nói ác mắng chửi
Kiêu lăng mạ người
Hành động như vậy
Thù oán phát sinh. 134
Ngôn ngữ hòa thuận
Tôn kính người khác
Nhẫn nhục, hòa giải
Thù oán tự diệt. 135
Người sống trên đời
Búa để trong miệng
Vì vậy chặt mình
Do lời nói ác. 136
Tranh vì lợi nhỏ
Như giật tiền thua
Từ đó tranh cãi
Làm ý hướng ác. 137
Ác được khen, khen ác
Cả hai đều là ác
Ưa đấu tranh bằng miệng
Theo đó là bất an. 138
Tà đạo đọa ác đạo
Tự tăng khổ địa ngục
Xa ngu, tu tâm nhẫn
Niệm đạo đế, không phạm. 139
Hành thiện được giải thoát
Làm ác không giải thoát
Bậc giải thoát là hiền
Thế nên thoát ác khổ. 140
Vứt bỏ ý tổn hại
Lời thận trọng thì đúng
Nói đúng nghĩa đúng pháp
Là lời êm dịu ngọt. 141
Người nói năng như vậy
Không gây nạn cho mình
Cũng không hại mọi người
Vậy nên nói lời thiện. 142
Lời nói đúng ý người

Tất làm người hoan hỷ
Không phát sinh ác ý
Nói ra người hài lòng. 143
Lời ngọt ngào chí thành
Đúng pháp mà không lỗi
Thật đúng nghĩa đúng pháp
Là đứng gần với đạo. 144
Người nói đúng lời Phật
Là bước đầu giải thoát
Nói đúng theo giáo pháp
Là lời nói tối thượng. 145

Phẩm 9: SONG YẾU (có 22 bài kệ)

Phẩm Song Yếu dạy
Từng cặp sáng nhau
Thiện ác có báo
Ý nghĩa đi đôi.
Tâm là gốc pháp
Tâm chủ tâm sai
Suy nghĩ, nói, làm
Theo tâm niệm ác
Tội khổ đi theo
Như xe theo vết. 146
Tâm là gốc pháp
Tâm chủ tâm sai
Suy nghĩ, nói, làm
Theo tâm niệm thiện
Phước lạc đi theo
Như bóng theo hình. 147
Làm theo ý tà
Tăng thêm ngu tối
Tự đại, không pháp
Sao hiểu lời thiện. 148
Làm theo ý chánh
Càng thêm hiểu rõ
Không có đố kỵ
Thông hiểu lời thiện. 149
Hận thù kẻ oán
Không sao hết oán

Không oán, hết oán
Đường này nên theo. 150
Không ưa trách người
Gắng xét tự thân
Ai biết điều này
Diệt hết khổ đau. 151
Thấy thân mình tịnh
Không giữ sáu căn
Ăn uống vô độ
Biếng nhác, khiếp nhược
Bị tà chế ngự
Như gió phá cỏ. 152
Quán thân bất tịnh
Kiểm soát sáu căn
Ăn biết điều độ
Thường vui tinh tấn
Không bị tà lay
Như gió thổi núi. 153
Không mửa thói độc
Tâm dục lăng xăng
Thân tâm chưa điều
Không xứng pháp y. 154
Mửa thói độc ra
Giới ý an tịnh
Điều phục thân tâm
Xứng với Pháp y. 155
Lấy chân làm ngụy
Lấy ngụy làm chân
Đây là tà kiến
Không được lợi thật. 156
Mái nhà không kín
Trời mưa tất dột
Ý không tu tập
Dâm dật xen vào. 157
Mái nhà lợp kín
Mưa chẳng dột vào
Giữ ý tu tập
Dâm dật không sinh. 158
Kẻ xấu nhiễm người

Như gần vật thối
Mê dần thêm quấy
Bỗng nhiên thành ác. 159
Bậc thiện nhiễm người
Như gần hương thơm
Tăng trí thêm thiện
Thành hạnh sạch thơm. 160
Làm buồn, sau buồn
Làm ác, hai buồn
Ác chỉ lo sợ
Thấy tội tâm sợ. 161
Làm vui, sau vui
Làm thiện, hai vui
Người thiện chỉ vui
Thấy phước tâm an. 162
Nay hối, sau hối
Làm ác, hai hối
Tự gây tai ương
Chịu tội khổ đau. 163
Nay vui, sau vui
Làm thiện, hai vui
Tự giúp cho mình
Hưởng phúc vui mừng. 164
Xảo ngôn tham cầu
Phóng đãng, không giới
Chứa dâm, nộ, si
Vì không chỉ, quán. 165
Tụ lai như trâu
Chẳng phải Phật tử.
Nói đúng, ít muốn
Hành đạo như pháp. 166
Trừ dâm, nộ, si
Chánh niệm tỉnh giác
Không chạy theo trần
Là đệ tử Phật. 167

Phẩm 10: PHÓNG DẬT (có 20 bài kệ)

Phẩm Phóng Dật dạy
Dùng luật ngăn tình

Phòng ngừa sai quấy
Lấy đạo khuyến hiền.
Giới là đường cam lộ
Phóng dật là nẻo chết
Không tham thì bất tử
Bỏ đạo là tự sát. 168
Tuệ trí giữ đạo thắng
Không hành động phóng dật
Không tham đến hoan hỷ
Từ đó được pháp lạc. 169
Thường tư duy niệm đạo
Cương quyết giữ chánh hạnh
Bậc dũng mãnh vượt đời
Được an lành tối thượng. 170
Luôn an trú chánh niệm
Hành tịnh, dễ diệt ác
Tự chế, sống trong pháp
Không phạm, tăng thêm thiện. 171
Hành động không phóng dật
Khắc kỷ, tự điều tâm
Tuệ làm định sáng suốt
Không trở lại vực tối. 172
Kẻ ngu ý nan giải
Tham loạn, thích tranh cãi
Thượng trí thường thận trọng
Giữ vậy là tôn quý. 173
Chớ tham, đừng tranh cãi
Cũng đừng tham dục lạc
Tâm tư không phóng dật
Tất được an ổn lớn. 174
Ai tự ngăn phóng dật
Chế ngự được là hiền
Đã lên lầu trí tuệ
Thoát ách nạn được an
Minh trí xem kẻ ngu
Như trên núi nhìn đất. 175
Trong loạn, thân vẫn chánh
Người độc lập giác ngộ
Sức này hơn sư tử

Vứt ác là Đại trí. 176
Thùy miên nặng như núi
Che đậy làm si ám
Tham nằm chẳng biết khổ
Nên thường bị thọ thai. 177
Phóng dật chẳng kể lúc
Không ngăn diệt các lậu
Buông lung bị ma bắt
Như sư tử bắt nai. 178
Ai không sống phóng dật
Là Tỳ-kheo có giới
Người tư duy thanh tịnh
Thường nên tự hộ tâm. 179
Tỳ-kheo cẩn thận lạc
Phóng dật nhiều khổ nạn
Biến chuyển nhỏ thành lớn
Chứa ác bị lửa thiêu. 180
Giữ giới được phước thiện
Phạm giới tâm sợ hãi
Đoạn hữu lậu ba cõi
Nhất định gần Niết-bàn. 181
Ai trước phóng dật
Sau tự ngăn cấm
Nhờ đủ niệm định
Chiếu sáng thế gian. 182
Trước làm làm ác
Hối hận làm thiện
Chiếu sáng thế gian
Nhờ đủ niệm thiện. 183
Tuổi trẻ xuất gia
Siêng tu lời Phật
Chiếu sáng thế gian
Như trăng tan mây. 184
Người trước làm ác
Sau không làm nữa
Chiếu sáng thế gian
Như trăng tan mây. 185
Sống không gây hại
Chết chẳng lo sợ

Đã thấy đường đúng
Theo đó chớ ưu. 186
Đoạn pháp bẩn đen
Chỉ học pháp trắng
Vượt vực, qua luôn
Không sống buông lung
Không nhiễm dục lạc
Dục hết, không ưu. 187

Phẩm 11: TÂM Ý (có 12 bài kệ)

Phẩm Tâm Ý dạy
Tâm ý tinh thần
Tuy chúng vô hình
Tạo tác vô cùng.
Tâm ý chạy rong
Khó giữ khó ngăn
Tuệ chánh từ gốc
Mới sáng tỏ lên. 188
Khinh suất khó giữ
Tham dục đi theo
Ngăn ý là thiện
Tự điều thì an. 189
Ý nhỏ khó thấy
Hoạt động theo dục
Thường giữ bằng tuệ
Giữ được thì an. 190
Một mình đi xa
Ẩn núp vô hình
Vứt ý, gần đạo
Tháo đứt dây ma. 191
Không niệm hơi thở
Cũng không biết pháp
Mê đắm thế sự
Không có chánh trí. 192
Ý niệm chẳng ngừng
Bất tuyệt luân hồi
Phước làm cạn ác
Giác ngộ là hiền. 193
Phật dạy tâm pháp

Vi tế không chân
Nên giác, chớ theo
Tâm ý phóng dật. 194
Thấy pháp được an
Sở nguyện thành tựu
Tuệ giữ tâm ý
Đoạn nhân duyên khổ. 195
Thân này không lâu
Trở về cát bụi
Xác nát, thức đi
Có gì tham luyến. 196
Tâm nơi tạo tác
Qua lại không ngừng
Nghĩ nhiều tà ác
Tự rước tai ương. 197
Ý này tự tạo
Chẳng do cha mẹ
Gắng sức hướng chánh
Làm phước chớ lùi. 198
Giấu thân như rùa
Phòng ý như thành
Tuệ đánh cùng ma
Thắng không còn nạn. 199

Phẩm 12: HOA HƯƠNG (có 17 bài kệ)

Phẩm Hoa Hương này
Dạy học nên hành
Nhờ hoa, thấy pháp
Bỏ ngụy, về chân.
Ai chọn cảnh giới
Bỏ ngục sinh Thiên
Ai giảng Pháp cú
Như chọn hoa đẹp. 200
Hữu học chọn cảnh
Bỏ ngục sinh Thiên
Khéo giảng Pháp cú
Như chọn hoa đức. 201
Biết đời như gốm
Pháp huyễn vô thường

Phá vòng hoa ma
Không còn sinh tử. 202
Thấy thân như bọt
Pháp huyễn vô thường
Phá vòng hoa ma
Không còn sinh tử. 203
Bệnh thì suy yếu
Như hoa tàn rụng
Thần chết đến tìm
Nhanh như nước dốc. 204
Tham dục không chán
Tiêu tan ý chí
Tà dụng tài sản
Là tự hại mình. 205
Ong đậu trên hoa
Không hại sắc hương
Lấy mật rồi bay
Tỳ-kheo cũng vậy. 206
Chẳng cố xem người
Làm hay không làm
Hãy tự xét mình
Đúng hay không đúng. 207
Như hoa vừa ý
Sắc đẹp không hương
Nói hay cũng vậy
Không làm vô ích. 208
Như hoa vừa ý
Sắc đẹp thêm hương
Nói hay, làm giỏi
Tất được quả phước. 209
Làm nhiều hoa báu
Kết thành vòng đẹp
Chứa nhiều hương đức
Sống đâu cũng tốt. 210
Hoa thơm cỏ lạ
Hương không ngược gió
Gần đạo hiểu ra
Hương đức tỏa khắp. 211
Chiên-đàn nhiều hương

Sen xanh hoa thơm
Tuy thật có thơm
Không bằng hương giới. 212
Hương hoa thơm ít
Không phải thật thơm
Hương thơm giữ giới
Thơm tận trời cao. 213
Giữ giới đầy đủ
Không sống phóng dật
Định ý giải thoát
Qua khỏi đường ma. 214
Như nơi ruộng nước
Gần bên đường lớn
Sen mọc trong đó
Thơm vừa ý người. 215
Giữa sinh tử cháy
Sống trong phàm phu
Tuệ vui giải thoát
Là đệ tử Phật. 216

Phẩm 13: NGU ÁM (có 21 bài kệ)

Phẩm Ngu Ám này
Khai hóa ngu si
Bỏ thói quen cũ
Làm cho sáng suốt.
Không ngủ đêm dài
Mệt mỏi đường dài
Ngu sinh tử dài
Không biết Chánh pháp. 217
Ý ngu thường tối
Trôi chảy như sông
Cố làm một mình
Riêng tư không bạn. 218
Kẻ ngu toan tính
Ưu buồn dài dài
Sống với kẻ ngu
Đã khổ thêm oán. 219
Có con, tài sản
Kẻ ngu lo lắng

Thân ta chẳng có
Lo gì con, của. 220
Mùa nóng ở đây
Mùa lạnh ở đấy
Ngu nhiều suy tính
Chẳng biết vô thường. 221
Ngu tối thật ngu
Tự cho mình trí
Ngu tưởng hơn trí
Thật đúng là ngu. 222
Ngu si gần trí
Như muỗng múc vị
Tuy gần lâu ngày
Vẫn không biết pháp. 223
Thông minh gần trí
Như lưỡi nếm mùi
Tuy học chốc lát
Hiểu được đạo sâu. 224
Người ngu làm việc
Gây họa cho thân
Tâm ưa làm ác
Tự nhận nạn lớn. 225
Hành vi không thiện
Sau thấy hối hận
Rơi lệ khóc than
Quả báo do làm. 226
Hành vi đức thiện
Sau thấy hoan hỷ
Tương lai hưởng phước
Vui việc đã làm. 227
Tội chưa kết quả
Ngu vẫn điềm nhiên
Khi quả trổ ra
Tự chịu tội lớn. 228
Mong muốn của ngu
Không biết sẽ khổ
Khi bị ách nạn
Mới biết bất thiện. 229
Kẻ ngu làm ác

Không biết là sai
Họa theo tự đốt
Tội thành lửa cháy. 230
Ngu tham ăn ngon
Tháng ngày đắm sâu
Trong mười sáu phần
Chẳng nghĩ một pháp. 231
Kẻ ngu suy nghĩ
Những việc bất lợi
Tự bị dao gậy
Quả báo như in. 232
Xem hành động biết ngu
Không cho, tham cầu nhiều
Bị vào đường vô trí
Luôn luôn hành động ác. 233
Kẻ xa đạo gần dục
Vì ăn, lại háo danh
Tham thân cận nhà người
Để nhận nhiều cúng dường. 234
Học chớ tham vọng nhiều
Sa-môn chớ ở nhà
Tham nhà, trái lời Phật
Thì sau chịu thiếu thốn. 235
Hạnh này đồng kẻ ngu
Chỉ làm dục mạn tăng
Ý nguyện cầu lợi dưỡng
Ý cầu đạo khác nhau. 236
Vậy nên phải biết rõ
Đệ tử Phật vượt lên
Vứt ái, bỏ thói đời
Không còn đọa sinh tử. 237

Phẩm 14: MINH TRIẾT (có 17 bài kệ)

Phẩm Minh Triết này
Nêu hạnh có trí
Tu phước tấn đạo
Pháp là gương sáng.
Quán rõ thiện ác
Tâm biết sợ hãi

Sợ không phạm ác
An lành không buồn. 238
Nên đời có phước
Tư niệm mới làm
Thiện đạt sở nguyện
Phước lộc tăng thêm. 239
Tín thiện làm phước
Chứa lành không chán
Tin có âm đức
Lâu tất tốt đẹp. 240
Thường tránh vô nghĩa
Không thân kẻ ngu
Nghĩ theo bạn hiền
Thân cận Thượng sĩ. 241
Vui pháp nằm yên
Tâm vui ý sạch
Thánh nhân dạy pháp
Tuệ thường vui làm. 242
Hiền nhân, trí giả
Trai giới phụng đạo
Như trăng giữa sao
Chiếu sáng thế gian. 243
Thợ cung chuốc tên
Thủy thủ lái thuyền
Thợ mộc đẽo gỗ
Người trí điều thân. 244
Như tảng đá lớn
Gió không lay động
Bậc trí ý vững
Khen chê không nghiêng. 245
Như vực nước sâu
Trong suốt yên tịnh
Bậc tuệ nghe đạo
Tâm tịnh hân hoan. 246
Bậc đại nhân vô dục
Xử sự thật quang minh
Gặp phải vui hay khổ
Không kiêu, hiện trí mình. 247
Hiền nhân không thế sự

Không mong con, tiền, quốc
Thường giữ đạo giới tuệ
Chẳng tham phú quý tà. 248
Bậc trí biết đổi thay
Như cây mọc trong cát
Bạn hữu chí chưa vững
Như trắng dễ nhiễm màu. 249
Đời chìm trong vực
Ít người vượt qua
Nếu có người nào
Muốn vượt phải nhanh. 250
Thành khẩn cầu đạo
Thọ trì chánh pháp
Là gần bờ kia
Thoát chết lên bờ. 251
Đoạn pháp năm ấm
Chánh tư trí tuệ
Không chìm lại vực
Sáng suốt vượt ra. 252
Chế ngự dục tình
Tuyệt dục vô vi
Tự mình cứu độ
Chuyển ý thành tuệ. 253
Học giữ chánh trí
Ý theo chánh đạo
Nhất tâm thọ pháp
Không sinh dục lạc
Lậu hết, tập trừ
Là được giải thoát. 254

Phẩm 15: LA HÁN (có 10 bài kệ)

Phẩm La-hán này
Nói tánh chân nhân
Thoát dục không trước
Tâm không thay đổi.
Vứt bỏ lo buồn
Thoát ly tất cả
Mở hết triền phược
Mát không còn nóng. 255

Tịnh tâm chánh niệm
Không tham dục gì
Đã vượt vực si
Như nhạn bỏ ao. 256
Ăn uống vừa đủ
Không dùng quá độ
Tâm không vô tưởng
Thoát các cảnh giới.
Như nhạn trên không
Bay xa không ngại. 257
Hết thế gian tập
Không còn ngưỡng thực
Tâm hư, không nạn
Đến chỗ giải thoát
Như nhạn bay cao
Vừa xuống, vượt qua. 258
Giữ căn tùng phục
Như ngựa thuần thục
Bỏ thói kiêu mạn
Chư Thiên kính trọng. 259
Nhẫn nại như đất
Không động như núi
Chân nhân vô cấu
Hết đời sinh tử. 260
Tâm đã đứng lại
Nói, làm đã chánh
Theo đó giải thoát
Hướng về tịch diệt. 261
Vứt dục không đắm
Phá chướng ba cõi
Không còn vọng tưởng
Là bậc Thượng nhân. 262
Làng xóm, hoang dã
Bình địa, cao nguyên
Chân nhân đến đâu
Nơi ấy an lạc. 263
Mọi người thích ồn
Vị ấy ưa yên
Vui không vọng tưởng

Không tham cầu gì. 264

Phẩm 16: THUẬT THIÊN (có 16 bài kệ)

Phẩm Thuật Thiên này
Dạy người học kinh
Nhiều nhưng vô ích
Không bằng gọn đúng.
Đọc tụng ngàn lời
Cú nghĩa không chính
Chẳng bằng nghĩa chính
Nghe xong diệt ác. 265
Tuy tụng ngàn lời
Vô nghĩa ích gì
Không bằng một câu
Nghe, làm, giải thoát. 266
Tuy tụng nhiều kinh
Không hiểu ích gì
Hiểu một câu pháp
Hành theo, đắc đạo. 267
Ngàn ngàn quân địch
Một người đánh thắng
Không bằng tự thắng
Là thắng tối thượng. 268
Tự thắng tối thượng
Nên gọi người hùng
Hộ ý điều thân
Thận trọng đến cùng. 269
Tuy bậc Thiên tôn
Thần, Ma, Phạm thiên
Đều không thắng được
Người tự thắng mình. 270
Ngàn tháng cúng tế
Trọn đời không bỏ
Không bằng chốc lát
Nhất tâm niệm pháp
Phước một niệm này
Hơn họ trọn đời. 271
Tuy cả trăm năm
Cúng tế thần lửa

Không bằng chốc lát
Cúng dường Tam bảo
Phước một cúng này
Hơn tế trăm năm. 272
Tế thần để cầu phước
Xét quả báo theo sau
Bốn phần chưa được một
Không bằng kính bậc Hiền. 273
Người lễ phép, làm thiện
Thường kính bậc Trưởng lão
Bốn phước tự nhiên tăng
Sắc, lực, thọ, bình an. 274
Người nào sống trăm năm
Bất chính, không trì giới
Không bằng sống một ngày
Giữ giới, chánh niệm thiền. 275
Người nào sống trăm năm
Tà ngụy, không có trí
Không bằng sống một ngày
Nhất tâm học chánh trí. 276
Người nào sống trăm năm
Biếng nhác không tinh tấn
Không bằng sống một ngày
Hết sức hành tinh tấn. 277
Người nào sống trăm năm
Không biết việc thành bại
Không bằng sống một ngày
Biết tránh đến việc nhỏ. 278
Người nào sống trăm năm
Không thấy đạo cam lộ
Không bằng sống một ngày
Được hưởng vị cam lộ. 279
Người nào sống trăm năm
Không biết nghĩa đại đạo
Không bằng sống một ngày
Học tinh yếu Phật pháp. 280

Phẩm 17: ÁC HÀNH (có 22 bài kệ)

Phẩm Ác Hành dạy

Cố ngăn người ác
Hành động tội báo
Phải chịu hoạn nạn.
Thấy thiện không theo
Tất tâm theo ác
Cầu phước bất chính
Tất thích tà dâm. 281
Phàm phu làm ác
Không chịu tự giác
Ngu si khoái ý
Sau thành độc hại. 282
Kẻ hung làm bạo
Đắm nhiễm làm hoài
Khoái ý làm ác
Tất phải bị tội. 283
Thiện nhân gây đức
Càng lúc tăng thêm
Tâm hoan hỷ làm
Tất được phước báo. 284
Yêu quái thấy phước
Khi ác chưa chín
Khi ác chín mùi
Tự chịu tội báo. 285
An lành tưởng họa
Khi thiện chưa chín
Khi thiện chín mùi
Tất hưởng phước báo. 286
Đánh người, bị đánh
Gây oán, bị oán
Mắng người, bị mắng
Phẫn nộ, bị nộ. 287
Phàm phu không học
Không biết Chánh pháp
Mạng sống này ngắn
Sao còn làm ác? 288
Chớ khinh ác nhỏ
Cho là không tội
Giọt nước tuy nhỏ
Dần đầy lu lớn

Phàm tội đầy tràn
Từ nhỏ tích thành. 289
Chớ khinh thiện nhỏ
Cho là không phước
Giọt nước tuy nhỏ
Dần đầy lu lớn
Phàm phước sung mãn
Từ ít trở thành. 290
Phàm người hành động
Dùng tốt báo xấu
Chính là vì mình
Không bị bại vong. 291
Thích lấy cho mình
Tự cho là đúng
Lấy được của kia
Người cũng chẳng còn. 292
Ác chưa đúng lúc
Như sữa mới vắt
Tội ẩn bên trong
Như lửa dưới tro. 293
Thích thú làm ác
Khi thân đã làm
Khóc lóc chịu báo
Tùy nghiệp chịu tội. 294
Làm ác không xét
Như binh chận đánh
Bị bắt mới biết
Đã làm việc ác
Sau chịu tội báo
Như trước đã làm. 295
Vết thương bị độc
Thuyền vào nước xoáy
Sống hành động ác
Phải bị thương tổn. 296
Gây ác vu báng người
Người thiện vẫn không nhơ
Ác hại ngược kẻ ngu
Như ngược gió tung bụi. 297
Lỗi lầm gây tội ác

Biết hối hận làm thiện
Người ấy sáng thế gian
Như trời không mây che. 298
Hành động ta đã làm
Sau chính ta thấy rõ
Làm thiện thì được thiện
Làm ác phải chịu ác. 299
Có người đọa bào thai
Kẻ ác đọa địa ngục
Làm thiện được sinh Thiên
Vô vi chứng Niết-bàn. 300
Không lên trời xuống biển
Không trốn vào lòng núi
Những nơi này không thể
Thoát nghiệp ác đã làm. 301
Chúng sinh bị khổ não
Không thoát khỏi già chết
Chỉ có bậc Trí nhân
Không nhớ ác của người. 302

Phẩm 18: ĐAO TRƯỢNG (có 14 bài kệ)

Phẩm Đao Trượng dạy
Tu tập Từ bi
Không dùng đao trượng
Tàn hại chúng sinh.
Mọi loài đều sợ chết
Sợ roi, sợ đau đớn
Hãy ví dụ thân mình
Chớ giết, chớ bảo đánh. 303
Làm chúng sinh an ổn
Không gây độc khổ sở
Đời này không bị khổ
Đời sau mãi an ổn. 304
Không nên nói ác
Bị quả báo sợ
Ác đi họa lại
Đao trượng hại thân. 305
Nói bằng lời thiện
Như gõ chuông khánh

Thân không bị chê
Dễ thoát thế gian. 306
Đánh người lương thiện
Vu báng vô tội
Bị họa gấp mười
Nạn đến khó cứu. 307
Sống bị đau đớn
Thân thể bị thương
Tự nhiên bệnh khổ
Tâm trí điên cuồng. 308
Bị vu tội nặng
Ách nạn với quan
Tài sản hao tận
Thân thuộc chia lìa. 309
Nhà cửa của mình
Bị lửa thiêu đốt
Chết đọa địa ngục
Là mười tai nạn. 310
Ở trần, bện tóc
Áo cỏ, vỏ cây
Ngâm nước, ngồi đá
Làm sao hết si! 311
Không chặt, giết, thiêu
Cũng không cầu thắng
Thương khắp mọi loài
Sống không bị oán. 312
Thế gian có người
Sống biết tàm quý
Là bậc Tinh tấn
Như ngựa thuần roi. 313
Như giục ngựa hay
Đi được đường xa
Người có tín giới
Định ý tinh tấn
Học đạo, tuệ thành
Diệt hết các khổ. 314
Tự nghiêm mình tu pháp
Không hại, giữ tịnh hạnh
Không đánh đập chúng sinh

Là Sa-môn Đạo nhân. 315
Không gây hại loài nào
Trọn đời không bị hại
Từ bi với tất cả
Ai gây oán cho mình. 316

Phẩm 19: LÃO MẠO (có 14 bài kệ)

Phẩm Lão Mạo dạy
Khuyên người gắng sức
Không vượt mạng sống
Già hối ích gì!
Gì đáng cười vui
Mạng bị đốt cháy
Tối tăm che phủ
Sao không cầu sáng? 317
Thấy thân hình đẹp
Cho đó là an
Vọng tưởng thành bệnh
Nào biết vô thường. 318
Già nhan sắc suy
Bệnh thân tiều tụy
Da nhăn thịt nhão
Thần chết gần bên. 319
Thân chết thần đi
Như xe vua vứt
Thịt tiêu cốt rã
Nào nhờ thân được. 320
Thân này như thành
Xây bằng xương thịt
Sinh đến già chết
Chỉ chứa sân, mạn. 321
Già thân suy tàn
Như xe hư nát
Cố gắng học tu
Giáo pháp trừ khổ. 322
Người không chịu học
Già như trâu đực
Chỉ mập thịt, mỡ
Không có phước tuệ. 323

Sinh tử đau khổ
Luân hồi gian nan
Do ý tham thân
Sinh khổ vô cùng. 324
Nhờ tuệ thấy khổ
Nên xả bỏ thân
Diệt ý đoạn nghiệp
Ái tận vô sinh. 325
Không tu phạm hạnh
Lại không giàu có
Già như cò đói
Đứng giữ ao không. 326
Đã không giữ giới
Lại không chứa của
Già suy lực kiệt
Tiếc nuối nào kịp. 327
Già như lá thu
Bẩn thỉu lam lũ
Mạng sắp chết rồi
Chỉ còn hối hận. 328
Mạng chết theo ngày đêm
Đúng lúc hãy cố gắng
Thế gian thật vô thường
Chớ si đọa tối tăm. 329
Học thắp sáng đèn ý
Tự luyện cầu trí tuệ
Thoát cấu chớ nhiễm ô
Thắp đuốc rọi đường mê. 330

Phẩm 20: ÁI THÂN (có 13 bài kệ)

Phẩm Ái Thân này
Để khuyến khích học
Lợi ích thân mình
Diệt tội tăng phước.
Tự yêu thân mình
Cẩn thận giữ gìn
Hy vọng trừ dục
Học chánh không mê. 331
Thân là số một

Thường tự gắng học
Hiểu mới dạy người
Không lười, được trí. 332
Học trước chánh mình
Sau mới dạy người
Điều thân, được tuệ
Tất vượt lên trên. 333
Chưa lợi được mình
Làm sao lợi người
Tâm thuần, hình chính
Nguyện nào chẳng đạt. 334
Trước ta đã tạo
Sau phải chịu lấy
Làm ác, hại mình
Như thép dũa ngọc. 335
Người không trì giới
Cấu uế quấn quýt
Theo tình, nhiều dục
Ác hạnh càng tăng. 336
Làm ác hại thân
Ngu cho là dễ
Làm thiện thân an
Ngu cho là khó. 337
Như Chân nhân dạy
Lấy đạo nuôi thân
Kẻ ngu ganh ghét
Thấy cho là xấu
Làm ác gặp ác
Như trồng giống đắng. 338
Ác tự chịu tội
Thiện tự hưởng phước
Các quả dị thục
Không thay nhau được
Làm thiện được thiện
Như trồng giống ngọt. 339
Lợi mình, lợi người
Ích không tổn phí
Muốn biết lợi thân
Giới, văn hơn hết. 340

Người tự thương mình
Muốn sinh lên trời
Kính, mến nghe pháp
Nhớ lời Phật dạy. 341
Làm việc phải suy nghĩ
Chớ làm tổn hại việc
Vậy, ý phải tu luôn
Làm việc nên kịp lúc. 342
Luận về người làm việc
Làm tận đến thành lợi
Thấy đúng mới chịu làm
Được kết quả như ý. 343

Phẩm 21: THẾ TỤC (có 14 bài kệ)

Phẩm Thế Tục dạy
Đời như huyễn mộng
Nên bỏ phù hoa
Gắng tu đạo nghiệp.
Như xe đi đường
Bỏ đường bằng lớn
Đi đường xấu chật
Tất khổ gãy trục. 344
Xa rời chánh pháp
Phi pháp phải tăng
Ngu giữ đến chết
Phải bị hoạn nạn. 345
Thuận theo đường chánh
Chớ làm nghiệp tà
Đi đứng đều an
Đời đời không khổ. 346
Vạn vật như bọt
Ý như ngựa hoang
Thế gian như huyễn
Có gì thích thú! 347
Ai không tham đời
Như nhổ gốc cây
Ngày đêm như vậy
Tất chứng thiền định. 348
Chánh tín bố thí

Đem vui cho người
Vì ý phiền não
Cho nhiều người ăn
Hạng này ngày đêm
Không được định ý. 349
Thế tục không mắt
Không thấy đạo Chân
Thiểu số thấy đạo
Phải nuôi thiện ý. 350
Như nhạn giúp bầy
Tránh lưới bay cao
Người trí dẫn đời
Vượt thoát chúng tà. 351
Thế gian vô thường
Ba cõi không an
Chư Thiên tuy lạc
Phước hết cũng chết. 352
Xem khắp thế gian
Có sống phải chết
Muốn thoát sinh tử
Phải hành Chánh đạo. 353
Si trùm thiên hạ
Tham khiến không thấy
Tà nghi xa đạo
Khổ ngu theo đó. 354
Một pháp thật lỗi
Là người vọng ngữ
Ác nào cũng làm
Không thoát đời sau. 355
Tuy chứa nhiều trân bảo
Chất cao đến tận trời
Như vậy khắp thế gian
Không bằng được thấy đạo. 356
Không thiện cho là thiện
Tham ái tưởng không ái
Lấy khổ cho là vui
Phàm ngu bị nó hại. 357

(HẾT QUYỂN THƯỢNG)

KINH PHÁP CÚ (T 210) Tuyển soạn: Tôn giả Pháp Cứu. Hán dịch: Đời Ngô, Sa-môn Duy-kỳ-nan, người xứ Thiên trúc.

QUYỂN HẠ

Phẩm 22: THUẬT PHẬT (có 21 bài kệ)

Phẩm Thuật Phật nói
Thần đức của Phật
Lợi ích độ sinh
Dạy đạo cho đời.
Ta thắng vượt qua ác
Thắng tất cả thế gian
Trí tuệ sáng vô cùng
Xóa tối, làm nhập đạo. 358
Phá lưới không còn ngại
Ái diệt không còn gì
Ý Phật sâu vô cùng
Không sao theo dõi được. 359
Dũng mãnh quyết nhất tâm
Xuất gia ngày đêm diệt
Đoạn nguồn gốc ái dục
Học chánh niệm tỉnh giác. 360
Thấy Thánh đế hết uế
Đã vượt năm vực sâu
Phật xuất hiện soi đời
Trừ khổ não mọi người. 361
Sinh làm người thật khó
Được sống còn khó hơn
Phật ra đời rất khó
Khó nghe được Phật pháp. 362
Ta không thầy hướng dẫn
Một mình không bạn bè
Tu các hạnh thành Phật
Từ đó thông Thánh đạo. 363
Thuyền sư vượt nước giỏi
Tinh tấn là cầu đò
Người đời ỷ: dòng họ
Bậc giải thoát: anh hùng. 364
Phật: phá ác, giải thoát
Phạm chí: ở trên đất

Học pháp: là trừ đói
Đệ tử: không gieo trồng. 365
Nhẫn: quán hạnh đệ nhất
Niết-bàn: quả tối thượng
Sa-môn: xả trừ tội
Không gây hại người khác. 366
Không phá hại, gây phiền
Giữ giới luật đúng pháp
Không tham, ăn tiết độ
Sống ở chỗ yên tịnh
Ý chân thật, có trí
Là hành lời Phật dạy. 367
Không làm điều ác
Làm các hạnh lành
Tự tịnh tâm ý
Là lời Phật dạy. 368
Phật, Bậc Tôn Quý
Đoạn lậu không tham
Hùng trong họ Thích
Tất cả tùy tâm. 369
Vui thay phước báo!
Nguyện đều thành tựu
Siêng hướng tịch diệt
Tự chứng Niết-bàn. 370
Quy y nhiều nơi
Núi, sông, cây thần
Miếu đền hình tượng
Tế tự cầu phước. 371
Quy y như vậy
Chẳng yên, tầm thường
Không thể giúp ta
Thoát khỏi đau khổ. 372
Người nào quy y
Phật, Pháp, Thánh chúng
Đạo đức Tứ đế
Tất đắc Chánh kiến. 373
Sinh tử rất khổ
Thấy rõ thoát khổ
Tám đường vượt đời

Trừ hết các khổ. 374
Tự quy Tam bảo
Kiết tường tối thượng
Chỉ có cách này
Thoát tất cả khổ. 375
Bậc sĩ trung chánh
Chí đạo không tham
Lợi thay người ấy
Người quy y Phật. 376
Khó gặp bậc Trí
Cũng không dễ có
Họ ở chỗ nào
Thân tộc an lạc. 377
Phật ra đời, vui!
Giảng giáo pháp, vui!
Chúng hòa hợp, vui!
Hòa hợp yên vui! 378

Phẩm 23: AN NINH (có 14 bài kệ)

Phẩm An Ninh này
Chỉ rõ an nguy
Bỏ ác là thiện
Vui không bị đọa.
Ta sống an tịnh
Không gây oán hờn
Giữa những người oán
Ta sống không oán. 379
Ta sống an tịnh
Không còn các bệnh
Giữa những người bệnh
Ta sống không bệnh. 380
Ta sống an tịnh
Không có lo buồn
Giữa những người buồn
Ta sống không buồn. 381
Ta sống an tịnh
Thanh tịnh vô vi
Ăn bằng pháp lạc
Như trời Quang âm. 382

Ta sống an tịnh
Đạm bạc vô sự
Lửa khắp thế gian
Không thể đốt ta. 383
Thắng sinh thù oán
Thua, khổ bị khinh
Bỏ tâm thua thắng
Không tranh tự an. 384
Dâm nóng hơn lửa
Sân còn hơn độc
Khổ nào bằng thân
Vui nào bằng diệt. 385
Không ham vui nhỏ
Tài nhỏ, tuệ nhỏ
Xét cầu việc lớn
Được an lạc lớn. 386
Ta là Thế Tôn
Giải thoát không khổ
Vượt khỏi ba cõi
Hàng phục chúng ma. 387
Gặp Thánh nhân, vui
Được thân cận, vui
Được thoát kẻ ngu
Làm thiện tự vui. 388
Giữ chánh đạo, vui
Khéo thuyết pháp vui
Không tranh với đời
Đủ giới thường vui. 389
Gần bậc Hiền vui
Như gặp người thân
Gần bậc Nhân trí
Học được cao xa. 390
Đời sống quá ngắn
Sự chết rất nhiều
Học lấy chính yếu
Đến già mới an. 391
Người muốn được cam lộ
Vứt dục vui Diệt đế
Muốn thoát khổ sinh tử

Phải dùng vị cam lộ. 392

Phẩm 24: HIẾU HỶ (có 12 bài kệ)

Phẩm Hiếu Hỷ này
Dạy người vui nhiều
Thường không tham dục
Thì không lo buồn.
Trái đạo thuận theo mình
Thuận đạo thì tự nghịch
Bỏ pháp theo sở thích
Là thuận theo ái dục. 393
Không chạy theo yêu mến
Chẳng từ bỏ kẻ ghét
Yêu không gặp thì khổ
Ghét phải gặp cũng buồn. 394
Vậy chớ tạo yêu mến
Do yêu nên có ghét
Ai trừ hết triền phược
Không yêu, không bị ghét. 395
Luyến ái sinh buồn
Luyến ái sinh sợ
Không còn luyến ái
Không sợ, không buồn. 396
Ham vui sinh buồn
Ham vui sinh sợ
Không còn ham vui
Không sợ, không buồn. 397
Tham dục sinh buồn
Tham dục sinh sợ
Không còn tham dục
Không sợ, không buồn. 398
Giữ giới không tham
Chí thành biết tàm
Tu thân gần đạo
Mọi người kính mến. 399
Không làm theo dục
Nghĩ đúng mới nói
Tâm không tham ái
Cắt dòng sinh tử. 400

Người đi đã lâu
Bình an trở về
Thân quyến cùng nhau
Hoan hỷ chào đón. 401
Người ưa làm phước
Đời này, đời kia
Tự hưởng phước báo
Như thân vui đón. 402
Làm theo lời Phật
Ngăn cấm việc ác
Mến người gần đạo
Xa đạo chớ thân. 403
Gần và xa đạo
Kết quả khác nhau
Gần đạo sinh Thiên
Xa đạo đọa ngục. 404

Phẩm 25: PHẪN NỘ (có 26 bài kệ)

Phẩm Phẫn Nộ dạy
Thấy sân hận hại
Khoan dung, từ hòa
Trời giúp, người mến.
Phẫn nộ không thấy pháp 405
Phẫn nộ không biết đạo
Người trừ được phẫn nộ
Phước vui thường theo thân.
Tham dâm không thấy pháp
Ý ngu si cũng vậy
Người bỏ dâm trừ si
Người ấy phước số một. 406
Ai ngăn được giận
Như ngừng xe chạy
Là người lái giỏi
Bỏ tối ra sáng. 407
Nhẫn nhục thắng giận
Thiện thắng bất thiện
Hay cho thắng tham
Thành thật thắng dối. 408
Không dối, không giận

Ý không tham cầu
Làm ba việc này
Chắn chắn sinh Thiên. 409
Thường chế ngự thân
Từ tâm không giết
Được sinh cõi Thiên
Đến đó an lạc. 410
Ý luôn tỉnh giác
Ngày đêm siêng học
Lậu hết, ý thông
Chắc đến Niết-bàn. 411
Từ xưa đến nay
Loài người chê nhau
Nói nhiều bị chê
Nói ít bị chê
Nói vừa bị chê
Sống khó tránh chê. 412
Kẻ phàm ý dục
Không thể trung dung
Cả khen và chê
Chỉ vì danh lợi. 413
Minh trí khen ngợi
Là bậc Hiền nhân
Bậc tuệ giữ giới
Không có chỗ chê. 414
Sạch như La-hán
Chẳng ai vu báng
Chư Thiên khen ngợi
Phạm, Thích tán dương. 415
Thường bảo vệ thân

Ngăn chặn giận dữ Thân không làm ác Siêng tu đức hạnh. 416

Thường bảo vệ miệng
Ngăn chặn giận dữ
Miệng không nói ác
Tụng tập giáo pháp. 417
Thường bảo vệ tâm
Ngăn chặn giận dữ
Tâm không nghĩ ác
Tư duy niệm đạo. 418

Cẩn thận thân, lời
Giữ gìn ý nghĩ
Hành đạo, bỏ sân
Nhẫn mới hùng cường. 419
Vứt sân, bỏ mạn
Tránh xa tham ái
Không đắm danh sắc
Vô vi diệt khổ. 420
Nổi sân, diệt ngay
Dâm sinh, cấm ngay
Không còn ngu si
Nhờ đây an ổn. 421
Không sân ngủ yên
Giận hại, dâm lo
Nộ là gốc độc
Phạm chí ý hòa
Nói thiện được khen Đoạn sân không khổ. 422

Đồng chí tương cận
Biết rõ việc ác
Ngăn chớ nổi sân
Bị lửa khổ đốt. 423
Không biết tàm quý
Không ngăn phẫn nộ
Bị giận sai khiến
Không từ việc gì. 424
Có sức dùng binh
Không sức dùng nhu
Nhẫn là tối thượng
Nên thường nhẫn nhục. 425
Bị nhiều người khinh
Bậc dũng, nhẫn nhục
Nhẫn là tối thượng
Nên thường phải nhẫn. 426
Ta cùng với người
Đáng sợ có ba
Biết họ tự sân
Tự ta diệt sân. 426
Cả hai cùng làm
Ta làm, họ dạy

Biết họ tự sân
Tự ta diệt sân. 428
Thiện trí thắng ngu
Gặp lời thô ác
Người muốn thường thắng
Hãy tự im lặng. 429
Kẻ làm việc ác
Sân bị quả sân
Bị sân không đáp
Thắng kẻ đấu tranh. 430

Phẩm 26: TRẦN CẤU (có 19 bài kệ)

Phẩm Trần Cấu này
Phân biệt thanh trược
Nên học tinh khiết
Không làm ô nhục.
Sống không hành thiện
Chết đọa cõi ác
Mạng sống trôi nhanh
Tư lương không có. 431
Nên cầu trí tuệ
Thắp sáng định ý
Trừ uế, thanh tịnh
Thoát khỏi khổ hình. 432
Bậc trí tuần tự
Từng bước tinh tấn
Trừ cấu nơi tâm
Như thợ lọc vàng. 433
Ác do tâm sinh
Trở lại hại thân
Như sắt sinh sét
Lại ăn mục sắt. 434
Không tụng niệm: lời dơ
Không siêng quét: bẩn nhà
Không trang sức: sắc xấu
Phóng dật làm việc nhơ. 435
Xan tham nhơ bố thí
Bất thiện làm hạnh nhơ
Đời này và đời sau

Ác pháp là cấu uế. 436
Nhơ trong các nhơ
Chẳng gì bằng si
Học phải bỏ ác
Tỳ-kheo vô cấu. 437
Sống không hổ, dễ
Như chim giành ăn
Trơ mặt chịu nhục
Gọi là sống uế. 438
Liêm sỉ tuy khó
Thật giữ thanh bạch
Tránh nhục, cao thượng
Gọi là sống sạch. 439
Kẻ ngu ưa giết
Nói không thành thật
Lấy của không cho
Thông gian vợ người. 440
Phóng dật phạm giới
Đam mê uống rượu
Vị ấy đời đời
Tự bứng gốc mình. 441
Người biết như vậy
Không được niệm ác
Gần ngu, phi pháp
Tự đốt khổ mãi. 442
Ai tin bố thí
Lại muốn tiếng khen
Gần kẻ hư vinh
Không nhập tịnh định. 443
Đoạn tất cả dục
Chặt gốc ý ấy
Ngày đêm chuyên nhất
Tất nhập tịnh định. 444
Tham dục theo trần
Nhiễm trần bị rớt
Không nhiễm không theo
Sạch thoát ngu si. 445
Thấy người tự hại
Thường tỉnh giác mình

Theo lậu tự hại
Hết lậu, sạch cấu. 446
Lửa nào nóng bằng dâm
Mau lẹ nào bằng sân
Lưới nào kín bằng si
Sông nào bằng dòng ái. 447
Hư không không dấu vết
Sa-môn không ý riêng
Phàm phu đều thích ác
Phật thanh tịnh vô uế. 448
Hư không không dấu vết
Sa-môn không ý riêng
Thế gian đều vô thường
Phật vô ngã, ngã sở. 449

Phẩm 27: PHỤNG TRÌ (có 17 bài kệ)

Phẩm Phụng Trì này
Giảng giải đạo nghĩa
Pháp quý đức hạnh
Không tham xa xỉ.
Người thích kinh đạo
Không tranh lợi dưỡng
Có lợi hay không
Không dục không mê. 450
Thường từ, hiếu học
Chính tâm hành động
Giữ gìn tuệ quý
Đây chính là đạo. 451
Gọi là bậc Trí
Chẳng phải nói giỏi
Yên ổn, không sợ
Làm thiện là trí. 452
Người phụng trì pháp
Không vì nói nhiều
Tuy được nghe ít
Thân hành đúng pháp
Giữ đạo không quên
Đáng gọi trì pháp. 453
Gọi là trưởng lão

Chẳng phải tuổi cao
Thân già tóc bạc
Chỉ là ngu xuẩn. 454
Người hiểu đúng pháp
Tự chế, nhân từ
Sáng suốt thanh khiết
Mới là Trưởng lão. 455
Gọi là xinh đẹp
Không vì như hoa
Nhưng tham, phù phiếm
Nói, làm trái nhau. 456
Ai bỏ được ác
Hết tận gốc rễ
Tuệ không sân hận
Mới là xinh đẹp. 457
Gọi là Sa-môn
Không do cạo tóc
Nói dối tham lam
Ái dục như phàm. 458
Ai không làm ác
Phát huy đạo pháp
Diệt tâm ý xấu
Mới là Sa-môn. 459
Gọi là Tỳ-kheo
Không vì khất thực
Tà hạnh cầu người
Chỉ là danh suông. 460
Ai bỏ nghiệp tội
Tịnh tu phạm hạnh
Tuệ phá trừ ác
Mới là Tỳ-kheo. 461
Là bậc Hiền trí
Chẳng vì im lặng
Dụng tâm bất tịnh
Chỉ là bề ngoài. 462
Người tâm vô vi
Trong ngoài thanh tịnh
Giải thoát ngã nhân
Mới là Hiền trí. 463

Là bậc có đạo
Không cứu một vật
Giúp khắp mọi loài
Không hại, có đạo. 464
Giới nhiều, ít nói
Ta hành thành thật
Tâm ý đắc định
Phải do ngăn ngừa. 465
Ý hiểu, muốn yên
Chớ sống theo phàm
Kết sử chưa hết
Không thể giải thoát. 466

Phẩm 28: ĐẠO HẠNH (có 28 bài kệ)

Phẩm Đạo Hạnh này
Chỉ dạy chính yếu
Về đường giải thoát
Rất là tốt đẹp.
Tám chánh: đường tối thượng
Bốn đế: pháp trùm khắp
Không tham: hạnh tối thượng
Cho đèn tất được sáng. 467
Đường này không còn sợ
Thấy thanh tịnh vượt đời
Phá hoại được quân ma
Gắng làm diệt tà khổ. 468
Ta đã dạy đường chánh
Rất sáng suốt, thù thắng
Nghe rồi phải tự đi
Đi mới thoát lưới tà. 469
Sinh tử khổ, vô thường
Quán thấy bằng trí tuệ
Muốn thoát tất cả khổ
Hành đạo trừ tất cả. 470
Sinh tử vô thường, không
Quán thấy bằng trí tuệ
Muốn thoát tất cả khổ
Phải chuyên cần hành đạo. 471
Cần làm phải làm ngay

Chớ như ngu lẩn tránh
Lười biếng, chỉ biết nhìn
Trí cùn, chẳng đạt đạo. 472
Niệm đúng là chánh niệm
Niệm không đúng là tà
Trí tuệ không sinh tà
Chánh tư duy, đạt đạo. 473
Cẩn thận lời, chánh ý
Thân không làm bất thiện
Người hộ trì ba nghiệp
Phật dạy, phải đắc đạo. 474
Chặt cây không bứng gốc
Gốc còn, cây mọc lại
Bứng gốc, cây không còn
Tỳ-kheo chứng Niết-bàn. 475
Nếu chưa đoạn tuyệt
Luyến ái thân thích
Ý tham tự trói
Như bê thích sữa. 476
Đoạn dục tận gốc
Sinh tử không ngại
Người ấy gần đạo
Mau chứng Niết-bàn. 477
Già vì tham dâm
Bệnh do giận dữ
Chết bởi ngu si
Trừ ba, đắc đạo. 478
Giải thoát trước sau
Vượt giữa, sang kia
Diệt hết tà niệm
Không còn già chết. 479
Người ham vợ con
Không quán pháp bệnh
Thần chết vụt đến
Như nước lũ dâng. 480
Cha con không cứu
Mong gì thân thích
Mạng hết, nhờ thân
Như mù giữ đèn. 481

Tuệ hiểu ý này
Phải tu kinh giới
Cần hành, vượt đời
Hết tất cả khổ. 482
Viễn ly ngu si
Như gió đùa mây
Diệt hết vọng tưởng
Là chánh tri kiến. 483
Trí lớn nhất đời
An lạc vô vi
Biết học chánh pháp
Sinh tử không còn. 484
Biết các hành: không
Thấy rõ bằng tuệ
Chán khổ thế gian
Đường này diệt khổ. 485
Biết các hành: khổ
Thấy rõ bằng tuệ
Chán khổ thế gian
Đường này diệt khổ. 486
Các hành: vô ngã
Thấy rõ bằng tuệ
Chán khổ thế gian
Đường này diệt khổ. 487
Ta dạy ngươi pháp
Nhổ mũi tên ái
Hãy tự cứu mình
Bằng lời Như lai. 488
Các nghiệp Ta đã diệt
Hết luân hồi sinh tử
Giải thoát chẳng một người
Dạy pháp làm mắt đạo. 489
Sông mạnh chảy về biển
Nước đầy thì mau tràn
Nói pháp cho người trí
Mau hưởng vị cam lộ. 490
Pháp luân chưa từng nghe
Chuyển vì thương chúng sinh
Thế nên người phụng trì

Giữ theo vượt ba cõi. 491
Trong ba niệm, niệm thiện
Ba niệm, chớ niệm ác
Niệm từ nghĩ đến làm
Diệt ác: chánh tinh tấn. 492
Tam định là bỏ niệm
Xả ly, hành vô lượng
Được ba, trừ ba nhóm
Giải kiết là chánh niệm. 493
Biết trì giới ngăn ác
Tư duy tuệ thích niệm
Biết rõ đời thành bại
Ngăn ý, thoát tất cả. 494

Phẩm 29: QUẢNG DIỄN (có 14 bài kệ)

Phẩm Quảng Diễn dạy
Dù thiện hay ác
Chứa nhỏ thành lớn
Kệ tụng chứng minh.
Bỏ an ổn nhỏ
Được an lạc lớn
Bậc tuệ bỏ nhỏ
Được hưởng phước lớn. 495
Gây khổ cho người
Muốn mình hạnh phúc
Họa mãi theo thân
Tự gây oán lớn. 496
Đã làm nhiều việc
Cả việc không nên
Múa hát phóng dật
Nết xấu tăng dần. 497
Tinh tấn tu hành
Làm đúng, bỏ sai
Niệm thân tỉnh giác
Chính là chánh cần. 498
Thông minh trí tuệ
Học vấn quảng bác
Hiểu biết rộng dần
Như dầu vào nước. 499

Ý cùn trí cạn
Không ham học hành
Hiểu biết thu hẹp
Như bơ vào nước. 500
Gần đạo danh sáng
Như tuyết đỉnh núi
Xa đạo tối tăm
Như tối bắn tên. 501
Làm đệ tử Phật
Thường tự tỉnh giác
Ngày đêm niệm Phật
Niệm Pháp, niệm Tăng. 502
Làm đệ tử Phật
Thường tự tỉnh giác
Ngày đêm thiền định
Vui quán, nhất tâm. 503
Người phải luôn chú ý
Khi ăn biết tự bớt
Là giảm khổ bởi tham
Điều độ thì sống lâu. 504
Học khó, trừ tội khó
Sống tại gia cũng khó
Sống chung đồng lợi khó
Khó nhất vượt luân hồi. 505
Tỳ-kheo cầu xin khó
Sao không tự cố gắng
Tinh tấn đắc tự tại
Không còn cầu người nữa. 506
Có tín thì giới thành
Nhờ giới nhiều quả báu
Nhờ giới sống an vui
Hiện tại được cúng dường. 507
Khi đi và khi nằm
Hành động không phóng dật
Tinh cần luôn điều tâm
An vui sống giữa rừng. 508

Phẩm 30: ĐỊA NGỤC (có 16 bài kệ)

Phẩm Địa Ngục này

Nói việc Nê-lê
Làm ác chịu ác
Tội báo không tha.
Nói dối, gần địa ngục
Làm mà nói không làm
Hai tội đều bị quả
Tự gây, nghiệp kéo đi. 509
Trên thân mặc pháp y
Làm ác, không giữ giới
Kẻ chìm trong việc ác
Chắc chắn đọa địa ngục. 510
Phạm giới, hưởng cúng dường
Đúng lý, thà tự hại
Như nuốt viên sắt nóng
Lửa đốt cháy thành than. 511
Phóng dật có bốn việc
Ưa xâm phạm vợ người
Gây họa không làm phước
Chê bai và dâm dật. 512
Không phước, đọa ác thú
Sợ hãi, không an vui
Bị phép vua hành phạt
Chết bị rơi địa ngục. 513
Như nhổ nắm cỏ bén
Không chặt bị đứt tay
Học giới, không giữ giới
Tự hại đọa địa ngục. 514
Sống buông lung lười biếng
Không thể trừ phiền não
Phạm hạnh bị hoen ố
Không hưởng được phước lớn. 515
Việc cần làm phải làm
Cương quyết làm hết sức
Tránh xa những đường tà
Chớ tung ra bụi trần. 516
Làm việc không nên làm
Sau chịu nhiều đau khổ
Làm thiện thường thuận tốt
Vừa ý không hối hận. 517

Ai với các việc ác
Sắp làm hoặc đã làm
Không mở được khổ này
Tội đến không tránh được. 518
Dối chứng cầu lợi
Hành động bất chánh
Oán gièm người thiện
Cố hại người ngay
Tội trói kẻ ấy
Tự nhào xuống hố. 519
Như giữ biên ải
Trong ngoài kiên cố
Tự giữ tâm mình
Phi pháp không sinh
Phạm giới bị khổ
Phải đọa địa ngục. 520
Đáng hổ chẳng hổ
Không hổ lại hổ
Sống với tà kiến
Chết đọa địa ngục. 521
Đáng sợ chẳng sợ
Không sợ lại sợ
Tin theo tà kiến
Chết đọa địa ngục. 522
Đáng tránh không tránh
Nên đến không đến
Học tập tà kiến
Chết đọa địa ngục. 523
Đáng gần nên gần
Nên xa thì xa
Luôn giữ chánh kiến
Chết sinh cõi thiện. 524

Phẩm 31: TƯỢNG DỤ (có 18 bài kệ)

Phẩm Tượng Dụ này
Dạy người chánh thân
Làm thiện được thiện
Phước báo chắc vậy.
Ta như voi chiến

Không sợ trúng tên
Thường dùng thành tín
Độ người không giới. 525
Như voi thuần thục
Xứng để vua cỡi
Người thuần thục giỏi
Mới nhận thành tín. 526
Tuy thường huấn luyện
Như ngựa mới kia
Như voi thuần thục
Không bằng tự điều. 527
Voi ngựa không đưa
Tận nơi người muốn
Chỉ người tự điều
Mới được thuần thục. 528
Như voi tên Tài Thủ
Phát dục khó cấm ngăn
Trói lại, chẳng cho ăn
Nhưng vẫn còn hung dữ. 529
Kẻ chìm trong việc ác
Thường tự trói bằng tham
Như voi không biết đủ
Nên thường nhập bào thai. 530
Xưa ý này ngu độn
Thường phóng dật cầu an
Nay bỏ, hàng phục dục
Như dùng móc điều voi. 531
Thích đạo không phóng dật
Thường tự giữ gìn tâm
Là diệt khổ cho thân
Như voi vượt khỏi hầm. 532
Nếu được bạn hiền trí
Cùng nhau siêng làm thiện
Biết chế phục ý riêng
Đạt đến chỗ đồng tâm. 533
Không được bạn hiền trí
Gặp phải bạn xấu ác
Như vua bỏ thành ấp
Sống riêng không làm ác. 534

Thà một mình làm thiện
Hơn kết bạn kẻ ngu
Một mình, không làm ác
Như voi tự giữ thân. 535
Sống có ích là an
Bạn nhu hòa là an
Luôn làm phước là an
Không làm ác là an. 536
Có mẹ phục vụ, vui
Có cha phục vụ, vui
Đời có Sa-môn, vui
Mọi người có đạo, vui. 537
Trì giới đến già an
Chánh tín nơi chánh thiện
Trí tuệ thân rất an
Không làm ác, an nhất. 538
Như ngựa thuần thục
Làm theo hiểu biết
Tín giới tinh tấn
Định pháp đầy đủ. 539
Minh hạnh thành lập
Nhẫn cùng định ý
Là đoạn các khổ
Tùy ý như vậy. 540
Nhờ đó đắc định
Như ngựa vua cỡi
Đoạn nhuế, vô lậu
Là hưởng thiên lạc. 541
Không sống phóng dật
Từ đó giác ngộ
Tuấn mã vượt hèn
Vứt ác là hiền. 542

Phẩm 32: ÁI DỤC (có 32 bài kệ)

Phẩm Ái Dục dạy
Dâm dục ân ái
Người đời vì chúng
Sinh nhiều khổ não.
Tâm phóng dật dâm hạnh

Ái dục thêm cành nhánh
Thêm đời này đời khác
Như khỉ tham hái trái. 543
Ai khổ vì ái dục
Ái dục trói thế gian
Buồn khổ ngày đêm tăng
Quấn quýt như dây leo. 544
Người mê hoặc ân ái
Không bỏ được dục tình
Khổ vì ái tăng thêm
Như nước rỉ đầy ao. 545
Nguyên nhân làm ưu buồn
Nhiều nỗi khổ trong đời
Chỉ vì duyên ái hữu
Diệt ái không còn buồn. 546
Vứt lo, ý ta an
Không ái, chẳng luân hồi
Không lo, không mong cầu
Không ái thì được an. 547
Có aí đến khi chết
Quấn quýt nhiều thân thuộc
Đi trên đường lo dài
Khổ ái làm nguy ách. 548
Là người hành đạo
Không gần với dục
Trước diệt gốc ái
Không còn thân rễ
Không như cắt lau
Làm dục sinh lại. 549
Như cây rễ sâu chắc
Tuy chặt vẫn mọc cành
Ý ái chưa trừ hết
Phải bị khổ não hoài. 550
Như khỉ xa rừng cây
Thoát rồi quay trở lại
Loài người cũng như vậy
Thoát ngục lại vào ngục. 551
Ý tham dục chảy mãi
Huân tập với kiêu mạn

Tư tưởng theo ái dục
Mê muội, chẳng thấy gì. 552
Ý tưởng chảy khắp nơi
Dục quấn như cỏ rối
Nhờ trí tuệ thấy rõ
Mới chặt gốc ý dục. 553
Người chìm trong bể ái
Vọng tưởng dục tràn lan
Ái dục sâu không đáy
Già chết vì ái này. 554
Không chặt bỏ cành nhánh
Chỉ nuôi thêm tham dục
Vì nuôi ong tay áo
Kẻ ngu phải lo buồn. 555
Bị còng giam trong ngục
Trí không cho là chắc
Ngu thân cận vợ con
Ái nhiễm này chắc bền. 556
Tuệ nói ái là ngục
Sâu chắc khó thoát ra
Thế nên cố chặt bỏ
Không còn dục mới yên. 557
Thấy sắc, tâm mê hoặc
Chẳng quán niệm vô thường
Ngu cho là mỹ thiện
Nào biết sắc không chân. 558
Tự nhốt trong dâm lạc
Như tằm làm kén trói
Người trí bỏ, không màng
Không dục, không còn khổ. 559
Người tâm ý phóng dật
Thấy dâm cho là tịnh
Ý ân ái bùng lên
Từ đó tạo lao ngục. 560
Người tỉnh giác diệt dâm
Thường niệm dục bất tịnh
Nhờ đó thoát ngục tà
Không còn khổ già chết. 561
Tự trùm bằng lưới dục

Tự che bằng dù ái
Phóng túng trói trong ngục
Như cá lọt vào lờ. 562
Bị già chết theo mãi
Như nghé theo vú mẹ
Ly dục, không theo ái
Thoát lưới, không bị nhốt. 563
Hết đường, trừ ngục trói
Thoát tất cả bỉ thử
Đều vượt qua tất cả
Chính là bậc Đại sĩ. 564
Chớ thân người xa pháp
Chớ thân kẻ nhiễm ái
Người không đoạn ba đời
Tất đọa vào biên kiến. 565
Ai hiểu tất cả pháp
Không vướng vào các pháp
Thoát tất cả ý dục
Chính là thông Thánh ý. 566
Các thí, thí pháp hơn
Các vị, đạo vị hơn
Các vui, vui pháp hơn
Ái hết, không còn khổ. 567
Ngu lấy tham tự trói
Không cầu sang bờ kia
Kẻ ngu tham tài, sắc
Hại mình và hại người. 568
Ý ái dục là ruộng
Tham sân si là giống
Cho hết, thoát thế gian
Được phước vô cùng tận. 569
Bạn ít, hàng hóa nhiều
Thương nhân lo sợ mãi
Giặc tham dục hại mạng
Bậc tuệ không tham dục. 570
Tâm có nhiều loại dục
Không chỉ là năm dục
Ngược lại, đoạn năm dục
Chính là bậc Dũng sĩ. 571

Không dục, không có sợ
Bình thản không khổ đau
Trừ dục, diệt phiền não
Là thoát hẳn vực sâu. 572
Dục, ta biết gốc ngươi
Ý do tư tưởng sinh
Ta không tư tưởng dục
Thì ngươi không hiện hữu. 573
Chặt cây không hết
Từ cây sinh ác
Chặt cây sạch cành
Tỳ-kheo diệt độ. 574
Như cây chưa chặt
Cành ái mọc thêm
Tâm trói vào đây
Như bê theo mẹ. 575

Phẩm 33: LỢI DƯỠNG (có 20 bài kệ)

Phẩm Lợi Dưỡng này
Dạy ta phòng tham
Thấy lợi, nhớ nghĩa
Không để uế sinh.
Chuối trổ buồng nên chết
Tre lau cũng như vậy
Lừa mang thai phải chết
Người tự sát vì tham. 576
Như vậy tham không lợi
Nên biết do si sinh
Ngu ham lợi, hại trí
Đầu bị rơi xuống đất. 577
Trời mưa bảy báu
Vẫn không thỏa mãn
Vui ít khổ nhiều
Giác vậy là trí. 578
Tuy dục cõi trời
Tuệ bỏ không tham
Vui thoát ân ái
Là đệ tử Phật. 579
Xa đạo thuận tà

Tỳ-kheo tham lợi
Chỉ có tâm xan
Mong cúng cho mình. 580
Chớ tham lợi này
Xuất gia gây tội
Trái chí nguyện rồi
Tu hành vô ích. 581
Ngu suy nghĩ ngu
Dục mạn tăng lên
Lạ thay! Mất lợi
Không gần Niết-bàn. 582
Biết đúng việc này
Tỳ-kheo Phật tử
Không tham lợi dưỡng
Độc cư, vứt dục. 583
Tự không ỷ thị
Chẳng mong nơi người
Tỳ-kheo vọng tưởng
Không chứng chánh định. 584
Muốn sống an lạc
Ngăn tâm, tự tỉnh.
Không biết điều độ
Y phục ăn uống. 585
Muốn sống an lạc
Ngăn tâm, tự tỉnh
Thọ nhận tri túc
Giữ hành một pháp. 586
Muốn sống an lạc
Ngăn tâm, tự tỉnh
Như chuột trong hang
Ẩn dật học tập. 587
Nghe nhiều thêm lợi
Tư duy, giữ giới
Trí tuệ đầy đủ
Tinh tấn, thanh tịnh. 588
Chứng được ba minh
Giải thoát vô lậu.
Trí thức cạn hẹp
Chẳng nhớ được gì? 589

Cả đến uống ăn
Phải nhờ người khác
Lại có ác tâm
Tranh giành lợi dưỡng. 590
Tham lợi kết oán
Cố mặc Pháp y
Chỉ mong ăn uống
Không theo lời Phật. 591
Nên biết lỗi này
Lợi dưỡng đáng sợ
Nhận ít không khổ
Tỳ-kheo tâm xả. 592
Không ăn mạng chẳng còn
Ai có thể nhịn đói
Nên: dĩ thực vi tiên
Biết vậy, không ganh ghét. 593
Ganh trước hại ta
Sau lại hại người
Đánh người, bị đánh
Chẳng bao giờ trừ. 594
Thà ăn đá cháy
Uống nước đồng sôi
Không được phá giới
Ăn của tín thí. 595

Phẩm 34: SA-MÔN (có 32 bài kệ)

Phẩm Sa-môn này
Dạy theo chánh pháp
Đệ tử học hành
Đắc đạo giải thoát.
Điều phục luôn bốn căn
Thân ý đều chân chánh
Tỳ-kheo hành như vậy
Không còn bị khổ đau. 596
Tay chân không làm bậy
Nói ít, làm đúng lời
Nội tâm vui thiền định
Đơn độc sống tịch nhiên. 597
Học nên giữ miệng

Ít nói, từ tốn
Nói ra pháp nghĩa
Lời lẽ dịu dàng. 598
Ưa thích chánh pháp
Chánh tư duy pháp
Tỳ-kheo y pháp
Không sống trái pháp. 599
Học không vì lợi
Không ganh với người
Tỳ-kheo hiếu thắng
Ý không sao định. 600
Tỳ-kheo biết đủ
Đã nhận không chứa
Thanh tịnh, không nhiễm
Chư Thiên khen ngợi. 601
Tỳ-kheo Từ bi
Ái kính lời Phật
Thâm nhập chỉ quán
Diệt hành, sống an. 602
Tất cả danh sắc
Chẳng còn mê chấp
Không chấp không khổ
Mới là Tỳ-kheo. 603
Tỳ-kheo tát thuyền
Thuyền trống đi nhanh
Trừ tham, sân, si
Chính là Niết-bàn. 604
Vứt năm, trừ năm
Tư duy năm căn
Phân biệt được năm
Mới vượt sông sâu. 605
Thiền không phóng dật
Chớ sống dục loạn
Đừng nuốt đồng sôi
Đốt thân, tự khổ. 606
Không thiền, chẳng trí
Không trí, chẳng thiền
Theo đường thiền trí
Được đến Niết-bàn. 607

Nên học pháp không
Yên tịnh ngăn ý
Vui sống độc cư
Nhất tâm quán pháp. 608
Chế ngự năm ấm
Giữ ý như nước
Thanh tịnh hòa nhã
Hưởng vị cam lộ. 609
Tỳ-kheo có tuệ
Không nhận tài sản
Nhiếp căn, biết đủ
Kiên trì giới luật. 610
Cầu thầy bạn lành
Sống đời tịnh hạnh
Bậc trí trưởng thành
Thoát khổ được vui. 611
Như hoa Vệ sư
Tàn thì rụng cánh.
Bỏ tham sân si
Tự thoát sinh tử. 612
Giữ gìn thân lời
Tâm ý tịch tịnh
Tỳ-kheo bỏ tục
Vì hưởng an tịnh. 613
Phải sách tấn thân
Tranh đấu với tâm.
Giữ thân, chánh niệm
Tỳ-kheo sống an. 614
Ta tự xét ta
Biết không có ngã
Nên điều phục ngã
Vô ngã là hiền. 615
Vui theo lời Phật
Thêm nhiều hoan hỷ
Đạt đến tịch diệt
Hành diệt, an lạc. 616
Có người nhỏ tuổi
Thực hành lời Phật
Chiếu sáng thế gian

Như trời không mây. 617
Vứt mạn không còn kiêu
Tịnh như sen trong nước
Tu học vứt bỉ thử
Biết rõ thoát thế gian. 618
Cắt ái không vương vấn
Bất nhiễm như hoa sen
Tỳ-kheo vượt qua sông
Thắng dục, sáng thế gian. 619
Vượt dòng tự nghĩ
Khước trừ tâm dục
Người không cắt dục
Ý vẫn buông lung. 620
Làm đi! Làm đi!
Phải gắng chế ngự
Xuất gia còn lười
Ý vẫn bị nhiễm. 621
Tu hành biếng nhác
Phiền não khó trừ
Phạm hạnh không sạch
Sao đến giải thoát. 622
Sa-môn hạnh gì!
Buông lung tâm ý
Đến đâu vướng đó
Chạy theo vọng tưởng. 623
Thân mặc ca-sa
Không bỏ việc ác
Kẻ ác làm ác
Bị đọa đường ác. 624
Kẻ khó dạy bảo
Như uốn cây khô
Ta làm vì ta
Sao không tinh tấn. 625
Ngăn tâm chẳng sạch
Tất còn phóng túng
Bỏ tham niệm đạo
Mới đúng ngăn tâm. 626
Ngăn tâm chẳng sạch
Phóng đãng bất tín

Diệt được các khổ
Sa-môn bậc thượng. 627

Phẩm 35: PHẠM CHÍ (có 40 bài kệ)

Phẩm Phạm Chí này
Nói làm thanh bạch
Tu học không nhiễm
Xứng danh Đạo sĩ.
Vượt dòng thoát qua
Vô dục như Phạm
Biết hành phải diệt
Gọi là Phạm chí. 628
Dùng chỉ và quán
Thanh tịnh vượt vực
Thoát các kết dục
Gọi là Phạm chí. 629
Ưa thích, chán ghét
Vứt bỏ cả hai
Xả ly tham dâm
Gọi là Phạm chí. 630
Tư duy thanh tịnh
Hành động vô lậu
Cầu chứng vô sinh
Gọi là Phạm chí. 631
Nhật sáng ban ngày
Nguyệt sáng ban đêm
Giáp sáng quân binh
Thiền sáng người tu
Chư Phật ra đời
Chiếu sáng tối tăm. 632
Chẳng cạo tóc, nói lành
Là Sa-môn, Phạm chí
Ai từ bỏ các ác
Mới chính là Đạo nhân. 633
Vứt ác là Phạm chí
Vào chánh là Sa-môn
Phá ngã, không làm ác
Thật chính là xuất gia. 634
Ai bỏ ái dục

Tâm không vương vấn
Đã bỏ, đã chánh
Là diệt các khổ. 635
Thân miệng và ý
Sạch không lỗi lầm
Giữ gìn ba nghiệp
Chính là Phạm chí. 636
Tâm ai hiểu rõ
Lời dạy của Phật
Quán tâm hướng về
Thanh tịnh như nước. 637
Chẳng phải bện tóc
Gọi là Phạm chí
Chí thành hành pháp
Thanh bạch là hiền. 638
Búi tóc, không tuệ
Áo cỏ làm chi
Trong còn chấp trước
Ngoài bỏ ích gì? 639
Mặc áo tầm thường
Thân hành theo pháp
Độc cư tư duy
Gọi là Phạm chí. 640
Phật không dạy điều
Khen mình chê người
Chân thật không dối
Mới là Phạm chí. 641
Đoạn tuyệt dục vọng
Ý chí không dâm
Theo dõi vứt dục
Gọi là Phạm chí. 642
Vượt sông sinh tử
Cố gắng thoát qua
Tự giác vượt hào
Gọi là Phạm chí. 643
Bị mắng bị đánh
Im lặng không giận
Có sức nhẫn nhục
Gọi là Phạm chí. 644

Ai bị khinh khi
Chánh niệm giữ giới
Vững điều phục thân
Gọi là Phạm chí. 645
Tâm bỏ pháp ác
Như rắn lột da
Không nhơ bởi dục
Gọi là Phạm chí. 646
Hiểu đời là khổ
Nên diệt ý dục
Bỏ gánh nặng xuống
Gọi là Phạm chí. 647
Tuệ hiểu sâu xa
Rõ đạo, phi đạo
Hành đúng thượng pháp
Gọi là Phạm chí. 648
Vứt bỏ cư gia
An lạc không nhà
Ít muốn biết đủ
Gọi là Phạm chí. 649
Không còn mưu sinh
Không tâm tàn hại
Không bị phiền não
Gọi là Phạm chí. 650
Hòa với tranh giành
Bị hại không oán
Dùng thiện báo ác
Gọi là Phạm chí. 651
Bỏ tham, sân, si
Kiêu mạn, các ác
Như rắn lột da
Gọi là Phạm chí. 652
Đoạn tuyệt việc đời
Không nói lời xấu
Thực hành tám Chánh
Gọi là Phạm chí. 653
Pháp ác trên đời
Dài, ngắn, lớn, nhỏ
Đều không quan tâm

Gọi là Phạm chí. 654
Đời này sống sạch
Đời sau không uế
Không lấy không bỏ
Gọi là Phạm chí. 655
Không chấp vào thân
Không tụng vô nghĩa
Hành theo Niết-bàn
Gọi là Phạm chí. 656
Với tội và phước
Siêu việt cả hai
Không vướng trần lụy
Gọi là Phạm chí. 657
Tâm hỷ không bợn
Như trăng tròn sáng
Không hủy báng ai
Gọi là Phạm chí. 658
Chạy theo tà kiến
Rơi hố khổ đau
Muốn vượt lên bờ
Đừng nghe lời bậy
Diệt không sinh nữa
Gọi là Phạm chí. 659
Đã đoạn ân ái
Xuất gia vô dục
Diệt sạch ái, hữu
Gọi là Phạm chí. 660
Vượt khỏi nhân gian
Không cầu cõi trời
Không về cõi nào
Gọi là Phạm chí. 661
Bỏ thương và ghét
Không còn các uẩn
Chiến thắng thế gian
Gọi là Phạm chí. 662
Đời này cuối cùng
Chết không sinh nữa
Giác ngộ siêu việt
Gọi là Phạm chí. 663

Vượt qua năm đạo
Không còn chỗ rơi
Ái tập không còn
Gọi là Phạm chí. 664
Ở trước và sau
Ở giữa cũng không
Không giữ, không bỏ
Gọi là Phạm chí. 665
Bậc rất hùng dũng
Tự mình giải thoát
Giác ngộ, bất động
Gọi là Phạm chí. 666
Tự biết đời trước
Những nơi trải qua
Không còn tái sinh
Trí thông đạo huyền
Sáng như Mâu-ni
Gọi là Phạm chí. 667

Phẩm 36: NÊ-HOÀN (có 36 bài kệ)

Phẩm Nê-hoàn này
Dạy đường hướng về
Điềm nhiên tịch diệt
Vượt khổ sinh tử.
Nhẫn phải giữ đứng đầu
Niết-bàn, Phật tối thượng
Xuất gia không phạm giới
Ngăn tâm không gây hại. 668
Không bệnh lợi nhất
Biết đủ giàu nhất
Tín bạn tốt nhất
Nê-hoàn vui nhất. 669
Đói, bệnh nặng nhất
Các hành: khổ nhất
Hiểu đúng như vậy
Nê-hoàn vui nhất. 670
Ít đi đường thiện
Tất đến ác nhiều
Biết đúng như vậy

Nê-hoàn rất yên. 671
Sinh đến cõi thiện
Bị đọa cõi ác
Đạt đến Nê-hoàn
Đều do nhân duyên. 672
Nai sống rừng hoang
Chim bay hư không
Pháp theo nhân quả
Chân nhân hướng diệt. 673
Trước không có gì
Sau đó cũng không
Chính là vô đắc
Có gì nghĩ suy? 674
Tâm khó thấy
Tu mới thấy
Giác ngộ dục
Thấy đầy đủ.
Không thích trần
Là thoát khổ
Vì ái dục
Thống khổ tăng. 675
Rõ bất tịnh
Nên chế ngự
Không tham luyến
Thì hết khổ.
Thấy biết thấy
Nghe biết nghe
Niệm biết niệm
Thức biết thức. 676
Không chấp trước
Không phân biệt
Trừ tất cả
Là thoát khổ.
Trừ thân tưởng
Diệt thọ hành
Thức không còn
Là hết khổ. 677
Theo là động
Bỏ là tịnh

Tránh gần động
Xa hỷ lạc.
Xa hỷ lạc
Thì an tịnh
Đã tịch tịnh
Hết đến đi. 678
Không đến đi
Thoát sinh tử
Hết sinh tử
Không bỉ thử.
Đoạn bỉ thử
Diệt cả hai
Diệt tận cùng
Là hết khổ. 679
Tỳ-kheo có tái sinh
Nếu tạo hữu, có hành
Không tạo hữu, hết hành
Hết hữu, sinh chấm dứt. 680
Người đạt đến vô niệm
Mới có thể đạt đến
Không sinh, không còn hữu
Không tạo, không có hành. 681
Có hữu và còn hành
Là chưa được bình an
Không còn hữu và hành
Là giải thoát, bất sinh. 682
Từ hữu này chấm dứt
Từ hữu này tái sinh
Còn hành có sinh tử
Bỏ hành, được chứng quả. 683
Thực, nhân duyên sinh hữu
Thực, nhân duyên khổ vui
Ở đây cần phải diệt
Không còn niệm theo hành. 684
Hành diệt, tự nhiên an
Những đau khổ chấm dứt
Tỳ-kheo, ta đã biết
Chẳng thuộc vào các cõi. 685
Chẳng ở hư không xứ

Chẳng vào các dụng xứ
Chẳng thuộc tưởng vô tưởng
Chẳng đời này đời sau. 686
Không mặt trời và trăng
Không đi, không lơ lửng
Ta không còn qua lại
Không đến và không đi. 687
Không mất và không sinh
Nơi ấy là Nê-hoàn
Giống như vậy, nhưng khác
Giải thoát, hết khổ vui. 688
Thấy không còn sợ hãi
Không nói, nói không sai
Bẻ gãy mũi tên hữu
Không còn vướng ngu si
Là khoái thích số một
Đường này an vô thượng. 689
Bị nhục, tâm như đất
Tu nhẫn như cửa đi
Sạch như nước không cấu
Vô sinh, hết luân hồi. 690
Không tham đắm thắng lợi
Tuy thắng, khổ lại sinh
Nên tự cầu thắng pháp
Đã thắng, không còn sinh. 691
Dứt cũ, không tạo mới
Chán thai, không hành dâm
Giống héo, không mọc nữa
Ý diệt như lửa tắt. 692
Bào thai là biển uế
Vui gì mà hành dâm
Trên trời tuy cõi thiện
Đều không bằng Nê-hoàn. 693
Cần biết đoạn tất cả
Không tham luyến thế gian
Vứt hết đến diệt độ
Đường này là tối thượng. 694
Phật dạy pháp Thánh đế
Trí dũng nên phụng trì

Hành tịnh không uế nhiễm
Tự biết vượt thế gian. 695
Hành đạo trước xa dục
Sớm mặc giới pháp Phật
Diệt ác thoát cảnh ác
Như chim vượt hư không. 696
Ai đã hiểu Pháp cú
Chí tâm tu tập theo
Vượt qua bờ tử sinh
Hết khổ, không hoạn nạn. 697
Đạo pháp không thân sơ
Chánh không cần mạnh yếu
Quan trọng không vọng tưởng
Mở kết là thanh tịnh. 698
Thượng trí nhàm chán thân
Nguy ách không chân thật
Khổ nhiều nhưng vui ít
Chín lỗ đều bất tịnh. 699
Tuệ dùng nạn mua an
Không tham, thoát các nạn
Hình hài như bọt nổi
Tuệ thấy, xả không tham. 700
Quán thân là vật khổ
Sinh, lão, bệnh, tử khổ
Vứt cấu hành thanh tịnh
Tất được an lạc lớn. 701
Dùng tuệ phá tan tà
Diệt hữu lậu không còn
Tu thanh tịnh, vượt đời
Trời người đều kính lễ. 702

Phẩm 37: SINH TỬ (có 18 bài kệ)

Phẩm Sinh Tử này
Nói về người, quỷ
Thân mất thần còn
Tùy nghiệp chuyển sinh.
Mạng sống như trái chín
Thường sợ bị rụng rơi
Đã sống thì phải khổ

Ai có thể bất tử? 703
Khởi đầu ưa ân ái
Vì dâm vào bào thai
Thọ thân mạng như điện
Ngày đêm giảm không dừng. 704
Thân này là vật chết
Tinh thần pháp vô hình
Chết rồi lại tái sinh
Nhưng tội phước không mất. 705
Luân hồi rất nhiều đời
Còn si ái còn dài
Tự làm, hưởng khổ vui
Thân chết, thức tiếp nối. 706
Thân bốn đại là sắc
Thức bốn ấm là danh
Sự tình mười tám giới
Bị duyên khởi mười hai. 707
Thần thức nơi chín địa
Sinh tử nối tiếp hoài
Thế gian ngu không học
Si ám không Thiên nhãn. 708
Bôi bẩn bằng ba cấu
Không mắt ý tà kiến
Cho chết rồi còn mãi
Hay cho chết mất hẳn. 709
Tâm thức tạo ba cõi
Năm đường thiện và ác
Lặng lẽ đi và đến
Qua lại theo nhân quả. 710
Dục, Sắc, Vô hữu sắc
Tất cả do nghiệp cũ
Như cây nào trái ấy
Báo như bóng theo hình. 711
Thức lấy thân làm tên
Như lửa theo chất đốt
Nơi đuốc gọi lửa đuốc
Tùy than cỏ phân củi. 712
Tâm pháp khởi theo nhau
Pháp diệt thì tâm diệt

Sinh diệt như mưa đá
Lưu chuyển không tự biết. 713
Thức chạy theo năm đường
Qua lại khắp mọi nơi
Bỏ thân rồi thọ thân
Như xe lăn trên đất. 714
Con người bỏ xác thân
Như ra khỏi nhà cũ
Thức lấy thân làm nhà
Thân hoại, thức tiếp nối. 715
Tinh thần trong thân thể
Như chim nhốt trong bình
Bình vỡ, chim bay ra
Thân chết, thần tái sinh. 716
Si mê tưởng thường, tịnh
Ưa thân tưởng, nghi tưởng
Hy vọng không chính yếu
Phật dạy: chính vô minh. 717
Một gốc, hai thay đổi
Ba cấu, năm rộng lớn
Các biển mười hai việc
Hay thay vượt vực trói. 718
Khi đoạn tuyệt ba sự
Biết thân không sống nữa
Mạng sống, hơi ấm, thức
Bỏ thân sang đời khác. 719
Khi chết, thân trên đất
Như gỗ nào biết gì
Quán sát tướng trạng này
Như huyễn, ngu mới tham. 720

Phẩm 38: ĐẠO LỢI (có 19 bài kệ)

Phẩm Đạo Lợi này
Kính vua cha thầy
Chỉ dạy đường thiện
Đôn đốc theo chánh.
Người biết kính bậc trên
Vua, cha, thầy, tu sĩ
Giới, tín, thí, văn, tuệ

Trọn đời sống an lành. 721
Đời trước tạo phước lành
Sinh làm người tôn quý
An thiên hạ bằng pháp
Phụng đạo, ai cũng theo. 722
Vua đứng đầu thần dân
Thường từ ái xuống dưới
Tự thân tuân pháp, giới
Dạy người, ngăn lỗi lầm. 723
Sống an chớ quên nguy
Nghĩ đúng, làm phước thêm
Kết quả của phước đức
Đến không luận sang hèn. 724
Làm tướng trong thế gian
Thuận chánh không theo tà
Tâm chánh thắng các ác
Như vậy là Pháp vương. 725
Thấy đúng thường bố thí
Nhân ái thích lợi người
Có lợi phân đồng đều
Nên mọi người thân cận. 726
Như bò lội qua sông
Trước chính, sau cũng chính
Giữ pháp tâm không tà
Như vậy mọi người an. 727
Chớ vọng cầu thần tượng
Chỉ rước thống khổ thôi
Ý ác tự giết mình
Không sao đến cõi thiện. 728
Nên dựa vào giới đức
Phước báo luôn theo ta
Người thấy pháp dẫn đầu
Thoát ly ba đường ác. 729
Giữ giới trừ sợ, khổ
Phước đức trên ba cõi
Quỷ rồng tà độc hại
Không phạm người trì giới. 730
Bất nghĩa, không thành tín
Dối trá, ưa tranh cãi

Nên xa lánh hạng này
Gần ngu, chỉ thêm tội. 731
Nhân hiền, nói thành tín
Học rộng, đủ giới hạnh
Nên biết thân bậc này
Gần trí, tín, nhiều thiện. 732
Nói hay, không giữ giới
Tâm loạn, không làm thiện
Tuy thân sống chỗ vắng
Nhưng không phải học pháp. 733
Một, nói lời hay đúng
Hai, thuyết theo giáo pháp
Ba, ái ngữ vừa ý
Bốn, nói thật không dối. 734
Không biết, nhận dao bén
Chỉ làm thân bị thương
Ngu ưa học tà thuyết
Làm theo chịu khổ đau. 735
Tham dục, sân nhuế, si
Là ba gốc bất thiện
Vì nó thân tự hại
Báo do si ái sinh. 736
Có phước làm trời người
Phi pháp đọa cõi ác
Riêng bậc Thánh thấy rõ
Thường hành lời Phật dạy. 737
Giới đức lợi hai đời
Đã làm, phước theo thân
Trời người đều khen ngợi
Tâm chánh luôn an ổn. 738
Làm ác, không nghĩ bỏ
Ngày thêm, không hối hận
Mạng trôi qua như suối
Sợ vậy, nên giữ giới. 739
Nay trên đầu của ta
Tóc bạc, mạng bị trộm
Là Thiên sứ đã báo
Đúng lúc nên xuất gia. 740

Phẩm 39: KIẾT TƯỜNG (có 19 bài kệ) (Tương đương với kinh Mangala-sutta – kinh Hạnh phúc, tạng Pāli).

Phẩm Kiết Tường này
Phương pháp tu thân
Bỏ ác làm thiện
Mãi hưởng phước nhiều.
Phật, Đạo Sư chư Thiên
Như Lai giảng chân nghĩa
Có tu sĩ Phạm chí
Hỏi: An lành là gì? 741
Phật từ bi thương họ
Giảng yếu nghĩa pháp này
Tin thích theo chánh pháp
Là an lành tối thượng. 742
Không lệ thuộc trời người
Cầu khẩn điều may rủi
Không cúng tế thần linh
Là an lành tối thượng. 743
Chọn bạn hiền sống chung
Chú trọng làm phước đức
Thân hành động chân chánh
Là an lành tối thượng. 744
Bỏ ác, làm theo thiện
Tránh rượu, biết tiết chế
Không tham dâm nữ sắc
Là an lành tối thượng. 745
Học rộng, sống đúng giới
Tinh tấn học pháp, luật
Sửa mình, không tranh chấp
Là an lành tối thượng. 746
Hiếu thảo với cha mẹ
Lo gia nghiệp, vợ con
Không hành động phóng đãng
Là an lành tối thượng. 747
Không khinh mạn, tự cao
Tri túc, biết nhớ ân
Thường xuyên học kinh pháp
Là an lành tối thượng. 748
Học nhiều, thường khiêm tốn

Thích gặp bậc Sa-môn
Nghe giảng thọ trì ngay
Là an lành tối thượng. 749
Trai giới, tu phạm hạnh
Muốn thân cận Hiền thánh
Nương tựa bậc Minh trí
Là an lành tối thượng. 750
Tín tâm, sống đạo đức
Ý quyết định không nghi
Muốn thoát ba đường ác
Là an lành tối thượng. 751
Bố thí, tâm bình đẳng
Kính phụng bậc Đắc đạo
Cung kính các vị trời
Là an lành tối thượng. 752
Thường tránh xa tham dục
Ngu si và sân hận
Tập nhận thức đúng đạo
Là an lành tối thượng. 753
Vứt bỏ điều vô ích
Siêng tu đạo thiết thực
Thường làm việc đáng làm
Là an lành tối thượng. 754
Vì tất cả chúng sinh
Xây dựng tâm Đại từ
Nhân ái giúp chúng sinh
Là an lành tối thượng. 755
Muốn cầu phước an lành
Phải kính tín Đức Phật,
Muốn cầu phước an lành
Phải học nghĩa Pháp cú, 756
Muốn cầu phước an lành
Nên cúng dường Tăng bảo,
Người trì giới thanh tịnh
Là an lành tối thượng. 757
Người trí sống trong đời
Luôn tập hạnh an lành
Tự thành tựu Tuệ giác
Là an lành tối thượng. 758

Phạm chí nghe Phật dạy
Tâm ý rất hoan hỷ
Đảnh lễ sát chân Phật
Quy y Phật, Pháp, Tăng. 759

(HẾT QUYỂN HẠ)

Pháp thí thắng mọi thí Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti

SÁCH ẤN TỐNG KHÔNG BÁN

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.